

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700530696 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 18/08/2003, đăng ký thay đổi lần 14 ngày 13/01/2015)

## CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...1.3.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..0.6.. tháng ..0.4.. năm 2015)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại: Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành từ ngày: 31/03/2015

### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Võ Diệp Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

Số điện thoại: (84-650) 3642 004



**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC  
GIA – CN HCM

Trụ sở: Đường ĐT747, Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (84-650) 3642 004

Fax: (84-650) 3642 006

Địa chỉ: 168 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3821 7262

Fax: (84-8) 3821 7305

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2015

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700530696 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 18/08/2003, đăng ký thay đổi lần 14 ngày 13/01/2015)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu

**Giá bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu

**Tổng số lượng chào bán:** 40.026.840 cổ phiếu

**Tổng giá trị chào bán dự kiến:** từ 400.268.400.000 đồng

#### ■ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

#### CÔNG TY KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM

Địa chỉ : 38/8 Lam Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 6262 8684

#### ■ TỔ CHỨC TƯ VẤN:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA – CHI NHÁNH TP.HCM

**Trụ sở chính** : 34B Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại : (84-4) 3944 5474 Fax : (84-4) 3944 5475

**Chi nhánh** : 168 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84-8) 3821 7262 Fax : (84-8) 3821 7305

Website : [www.nsi.com.vn](http://www.nsi.com.vn)

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	4
1. Rủi ro về kinh tế .....	4
2. Rủi ro về luật pháp.....	5
3. Rủi ro đặc thù.....	5
3.1. Rủi ro về nguyên vật liệu .....	5
3.2. Rủi ro về thị trường.....	6
4. Rủi ro của đợt chào bán .....	7
5. Rủi ro pha loãng EPS và pha loãng giá cổ phiếu.....	8
5.1. Rủi ro pha loãng EPS .....	8
5.2. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu .....	8
6. Rủi ro khác.....	9
CHƯƠNG II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	10
1. Tổ chức phát hành .....	10
2. Tổ chức tư vấn .....	10
CHƯƠNG III: CÁC KHÁI NIỆM .....	11
CHƯƠNG IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	12
1. Lịch sử hình thành và phát triển .....	12
2. Cơ cấu tập đoàn .....	21
3. Cơ cấu bộ máy quản lý .....	23
4. Cơ cấu vốn cổ phần; Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan (Ngày chốt danh sách gần nhất 31/12/2014) .....	27
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty tổ chức phát hành giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức phát hành.....	28
6. Quá trình tăng vốn điều lệ .....	30
7. Hoạt động kinh doanh.....	31
7.1. Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty .....	31
7.2. Nguyên vật liệu chính.....	34
7.3. Chi phí .....	36
7.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm.....	36
7.5. Hoạt động Marketing.....	37

7.6.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	38
7.7.	Các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện.....	38
8.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2012, năm 2013 và năm 2014.....	39
8.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012, năm 2013 và năm 2014.....	39
8.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến HĐSXKD của Công ty trong năm 2014.....	39
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	40
10.	Chính sách đối với người lao động.....	43
11.	Chính sách cổ tức.....	46
12.	Tình hình hoạt động tài chính.....	47
12.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	47
12.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	50
13.	HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.....	51
13.1.	Hội đồng Quản trị.....	51
13.2.	Ban Giám đốc.....	60
13.3.	Ban Kiểm soát.....	62
13.4.	Kế toán trưởng.....	65
14.	Tài sản.....	66
15.	Kế hoạch lợi nhuận giai đoạn 2015 - 2018.....	67
15.1.	Kế hoạch năm 2015.....	67
15.2.	Kế hoạch giai đoạn 2015-2018.....	67
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.....	68
17.	Thời gian dự kiến đưa Cổ Phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	68
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	68
19.	Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.....	68
<b>CHƯƠNG V: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....</b>		<b>69</b>
1.	Loại cổ phiếu.....	69
2.	Mệnh giá.....	69
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	69
4.	Giá chào bán dự kiến.....	69
5.	Phương pháp tính giá.....	69
6.	Phương thức phân phối.....	70
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	70

8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	70
9.	Phương thức thực hiện quyền.....	70
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	72
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	72
12.	Các loại thuế có liên quan.....	72
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.....	73
CHƯƠNG VI: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....		74
CHƯƠNG VII: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....		74
CHƯƠNG VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....		74
1.	Tổ chức tư vấn phát hành.....	74
2.	Tổ chức kiểm toán.....	74
CHƯƠNG XI: PHỤ LỤC.....		75

## CHƯƠNG I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Trong năm 2014, tăng trưởng GDP đạt 5.98%, cao hơn mức tăng của hai năm gần nhất là 2013 (+5.42%) và 2012 (+5.25%). Điều này cho thấy những tín hiệu tích cực của nền kinh tế khi tăng trưởng thực tế cao hơn dự báo hồi đầu năm.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2014 ở mức 4,09% so với bình quân năm 2013, CPI tháng 12/2014 chỉ tăng 1,84% so với tháng 12/2013, đánh dấu mức thấp kỉ lục trong vòng hơn 10 năm trở lại đây. Nguyên nhân làm cho CPI khá thấp là do giá hàng hóa, lương thực, giá dầu giảm giúp doanh nghiệp hạ giá thành sản phẩm, kích thích tiêu dùng, thúc đẩy tăng trưởng.

Thị trường tiền tệ cũng đánh dấu những bước tăng trưởng ổn định. Tăng trưởng tín dụng cán đích 12% sớm. Theo Tổng cục Thống kê (GSO), tổng phương tiện thanh toán tính đến thời điểm 22/12/2014 tăng 15,99% so với tháng 12/2013 (cùng kỳ năm 2013 tăng 16,13%); tín dụng đối với nền kinh tế tăng 12,62% (cùng kỳ năm 2013 tăng 12,51%); huy động vốn tăng 15,76% (cùng kỳ năm 2013 tăng 17,23%); dự trữ ngoại hối tăng cao; tỷ giá ngoại tệ được kiểm soát trong biên độ đề ra. Mặt bằng lãi suất về mức thấp nhất kể từ 2008 lãi suất cho vay và lãi suất tiền gửi điều chỉnh giảm xuống lần lượt khoảng 8%/năm và 6%/năm. Quá trình xử lí nợ xấu đang đi đúng hướng dù vẫn còn nhiều khó khăn còn ở phía trước.

Lĩnh vực sản xuất đã tạo được sự bứt phá, chỉ số PMI ở trên mức 50 liên tục trong 16 tháng, sản xuất công nghiệp tăng mạnh 7,6%. Cầu nội địa hồi phục rõ nét hơn khi tiêu dùng và đầu tư đều tăng trở lại.

Với những bước đi khá vững chắc trong những năm qua, Chính phủ đã mạnh dạn đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2015 khoảng 6.2%, kiểm soát lạm phát ở mức khoảng 5%, tăng trưởng tín dụng đạt 13%-15%. Song song với đó, Chính phủ cũng cam kết nỗ lực thực hiện mạnh mẽ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tạo chuyển biến thực sự trong năm 2015, nhất là về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh; đẩy mạnh thực hiện quyết liệt, đồng bộ đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế.

Nhìn chung, triển vọng kinh tế năm 2015 hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những rủi ro về lạm phát ở mức thấp nhất khi giá dầu mỏ đã giảm về dưới 50USD/thùng, tương đương mức giảm 46% so với mức cao nhất 107.26 USD/thùng được thiết lập hồi tháng 6/2014.

Lãi suất có cơ hội tiếp tục giảm trong năm 2015 khi xu hướng lạm phát hiện tại đang rất thấp. Mặc dù vậy, vấn đề nợ xấu tồn tại trong hệ thống ngân hàng chưa được giải quyết triệt để, hành lang pháp lý cho việc mua bán nợ chưa thể hình thành dù được kỳ vọng nhiều. Sự ổn định của hệ thống ngân hàng là yếu tố cần lưu ý khi Công ty hiện vẫn dựa nhiều vào nợ vay để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhằm giảm thiểu rủi ro và sự phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng để bổ sung nguồn vốn lưu động, tăng sức mạnh tài chính cho Công ty.



## 2. Rủi ro về luật pháp

Trên 50% sản phẩm của TTF được xuất khẩu sang thị trường châu Âu, Mỹ, Nhật... nên thông thường chịu ảnh hưởng bởi một số sắc thuế nhập khẩu, tập tục thương mại quốc tế, luật chống phá giá. Tuy nhiên, kể từ khi gia nhập AFTA và WTO, thuế nhập khẩu mặt hàng gỗ của Việt Nam vào các thị trường nằm trong các khu vực này chỉ ở mức khoảng 3% nên rất cạnh tranh so với nhiều quốc gia lân cận khác. Bên cạnh đó, trong quá trình tiếp cận với thị trường thế giới trong 20 năm qua, một số cán bộ chủ chốt của Công ty đã thu thập nhiều kinh nghiệm trong thương mại và thanh toán quốc tế nên đảm bảo được ảnh hưởng từ rủi ro này ở mức thấp nhất.

Trong thời gian qua đã có nhiều tin đồn về vấn đề ngành chế biến và xuất khẩu đồ gỗ Việt Nam sẽ bị đánh thuế chống phá giá, nhất là sau sự kiện Trung Quốc bị Mỹ áp thuế chống phá giá lên một số nhóm mặt hàng gỗ. Trong đó nhiều nhất là các sản phẩm gỗ trong phòng ngủ. Tuy nhiên, theo phân tích của một số chuyên gia về luật chống phá giá của Mỹ thì rủi ro này là rất thấp đối với Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Nguyên nhân là:

- Luật chống phá giá thông thường chỉ được đem ra xem xét và áp dụng đối với các sản phẩm mang tính cạnh tranh trực diện với các nhà sản xuất trong nước sở tại. Trong khi đó, hầu hết các nhóm mã hàng sản phẩm của Công ty là ít được sản xuất tại Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản.
- Sản lượng xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam vào thị trường thế giới hiện nay chiếm dưới 5% sản lượng nhập khẩu của thế giới. Như vậy, nếu mỗi doanh nghiệp xuất khẩu đồ gỗ Việt Nam biết phân bổ hàng hóa của mình vào từng thị trường xuất khẩu khác nhau theo tỷ lệ thích hợp thì khả năng quản lý và kiểm soát rủi ro là rất cao, hạn chế tối đa những khó khăn khi bị áp thuế chống phá giá.

Hiện nay, Chính phủ Việt Nam đang tích cực nghiên cứu, thực hiện các biện pháp hỗ trợ về thông tin thị trường, thông tin luật pháp của các nước nhập khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam. Hơn thế nữa, Chính phủ cũng vừa ban hành định hướng phát triển lâm nghiệp cho giai đoạn 2006 - 2020, với nội dung khuyến khích cao cho các thành phần kinh tế trồng rừng nguyên liệu và phát triển bền vững ngành chế biến gỗ.

Một trong những nội dung quan trọng là nâng cao kim ngạch xuất khẩu gỗ lên đến 7,8 tỷ USD trước năm 2015. Như vậy mức xuất khẩu của các doanh nghiệp gỗ Việt Nam sẽ tăng trưởng bình quân 25% mỗi năm, và điều này chứng tỏ rằng Chính phủ đã và đang và sẽ quan tâm hơn nữa trong việc tạo hành lang pháp lý cho việc phát triển bền vững ngành chế biến gỗ Việt Nam.

Vì vậy, xét toàn cảnh môi trường pháp lý và tình hình thực tế của Công ty, rủi ro pháp luật ít có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

## 3. Rủi ro đặc thù

### 3.1. Rủi ro về nguyên vật liệu

Vì nguyên liệu chủ yếu là gỗ, chiếm tỷ trọng từ 40% đến 60% trong giá thành sản phẩm nên sự biến động giá cả nguyên liệu này sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty. Rủi ro tăng giá nguyên liệu bao gồm:

- Đặc tính trồng rừng khai thác gỗ dành cho sản xuất hàng mộc với chu kỳ đầu tư khá dài, mất ít nhất 8 năm, thậm chí có gỗ lên đến 20-30 năm. Vì vậy trong những năm qua, khi nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn về vốn đầu tư trung, dài hạn, ngành trồng rừng của Việt Nam chưa đủ sức thu hút các doanh nghiệp đầu tư, thường xuyên gặp phải tình trạng khai thác non để bán cho ngành công nghiệp giấy, dẫn đến việc thiếu gỗ địa phương cho ngành chế biến và xuất khẩu sản phẩm gỗ Việt Nam.
- Đối với một số gỗ ôn đới như Oak, Ash, Beech, Bạch đàn và Teak cần có chứng nhận FSC (*Forest Stewardship Council - Hội đồng Quản lý Rừng*), các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu đồ gỗ phải nhập khẩu. Do đó, khi thu mua với cự ly vận chuyển xa, sẽ có rủi ro về cước vận chuyển tăng cao và đặc biệt với thời gian vận chuyển dài sẽ gây áp lực đến dòng tiền và vốn lưu động. Tuy nhiên số gỗ này chỉ chiếm dưới 40% đối với toàn ngành và dưới 15% đối với Công ty.

Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có chịu ảnh hưởng của những rủi ro về giá nguyên liệu. Tuy nhiên, theo thực tế trong bối cảnh kinh tế phát triển bình thường, nếu tình trạng tăng giá nguyên liệu diễn ra thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra của sản phẩm. Khi đó, Công ty có thể tăng giá bán, triệt tiêu được rủi ro tăng giá nguyên liệu sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, việc nguyên liệu gỗ tăng trong nhiều năm trước năm 2008 đã kéo theo lợi nhuận của các nhà trồng rừng trên thế giới tăng cao, đồng thời kích thích việc đầu tư vào lĩnh vực trồng rừng có quy mô lớn tại các nước như Mỹ, Canada, Thụy Điển, Phần Lan, New Zealand, Uruguay, Chile, Brazil, Costa Rica, Nam Phi... và kể cả Trung Quốc.

Tại Việt Nam, gần 10 năm trước đây, Chính phủ đã phát động trồng 5 triệu hecta rừng từ 1997 - 2007. Hiện nay, theo tổng kết, mặc dù chỉ đạt khoảng 2,2 triệu hecta với một số khiếm khuyết cần phải rút kinh nghiệm như cơ cấu chủng loại cây trồng, phân bố vùng, và xác định thành phần đầu tư và quản lý..., nhưng sản lượng có thể khai thác trong vài năm tới đây cũng lên tới 30 triệu m<sup>3</sup> gỗ tròn mỗi năm, đáp ứng đầy đủ nhu cầu chế biến gỗ và giấy trong nước. Hiện nay, Chính phủ đã phát động trồng tiếp 2,5 triệu ha rừng từ 2006-2010 trong khi diện tích đất trống và đồi trọc của quốc gia có thể dành cho ngành trồng rừng còn đến khoảng 6,1 triệu ha. Do đó, Công ty đã tiến hành trồng rừng với quy mô 100.000ha tại Việt Nam từ năm 2007, nhằm phát triển bền vững lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.

### 3.2. Rủi ro về thị trường

Việt Nam hiện là nước xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất ASEAN và thứ 6 trên thế giới. Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu năm 2014 của ngành gỗ đạt khoảng 6,2 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2013. Hiện nay, sản phẩm đồ gỗ của Việt Nam đã có mặt trên 150 thị trường nước ngoài. Những thị trường nhập khẩu lớn của Việt Nam (chiếm trên 70% tổng kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ) là Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc và Nhật Bản.

Trong bối cảnh nền kinh tế đang âm thầm tại các nước như Mỹ, EU, Nhật Bản... khiến cho nhu cầu nhập khẩu gỗ tăng cao. Bên cạnh đó, Trung Quốc là quốc gia sản xuất nhiều đồ gỗ nhất thế giới nhưng bị áp lực về thuế chống bán phá giá của Hoa Kỳ. Đây là những ưu thế thuận lợi mà nếu biết tận dụng cơ hội thì Việt Nam có thể gia tăng giá trị xuất khẩu của mình trong những năm tới.



Mặt khác, Hiệp định Đối tác Kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) đang ở những vòng đàm phán cuối và kỳ vọng sẽ sớm được ký kết trong năm 2015. TPP sẽ đem lại nhiều cơ hội lớn cho nhiều ngành nghề của nền kinh tế Việt Nam. Việc các nước trong TPP được hưởng chính sách thuế ưu đãi cũng sẽ tạo điều kiện cho Việt Nam không chỉ mua gỗ nguyên liệu từ các nước này để được hưởng thuế suất bằng 0% khi xuất đi, mà còn mua các thiết bị công nghệ với thuế suất chỉ khoảng 3-5%, thay vì mức 17-20% từ các nước EU (Liên minh châu Âu). Ngành gỗ chế biến cũng kỳ vọng sẽ cải thiện được thị phần tại một số quốc gia như Chile, Peru...

Tuy vậy, TPP sẽ đặt các doanh nghiệp ngành chế biến và xuất khẩu gỗ vào thách thức lớn, cụ thể:

- Về cơ cấu nguyên liệu, sản phẩm phải đạt tỷ lệ nội địa hóa từ 55% tổng giá trị trở lên; doanh nghiệp chỉ được phép nhập tối đa 45% nguyên vật liệu từ các nước ngoài khối để sản xuất ra một sản phẩm, kể cả chi phí gia công. Điều này trở thành rào cản lớn do cơ cấu thành phần của sản phẩm đồ gỗ Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu của TPP
- Do trình độ công nghệ, quản trị kinh doanh, tiếp thị dịch vụ, mẫu mã sản phẩm... có khoảng cách rất lớn so với các nước trong TPP nên sức cạnh tranh hiện nay của ngành gỗ Việt Nam với các nước là không cao. Đặc biệt khi sắp tới, nguồn vốn FDI vào mạnh cũng đặt ra bài toán doanh nghiệp Việt Nam sẽ cạnh tranh như thế nào nếu như không bắt kịp trình độ, công nghệ của các doanh nghiệp FDI.
- Về các rào cản về nguồn gỗ hợp pháp, tức là yêu cầu 100% gỗ xuất khẩu vào các nước này phải là gỗ hợp pháp. Bản thân Việt Nam có thể đảm bảo ở phạm vi trong nước, nhưng nguyên liệu gỗ nhập khẩu thì chưa thể đảm bảo được nguồn gốc hợp pháp.

Vì vậy phương thức quản trị rủi ro của TTF trong năm 2015 sẽ là tiếp tục giữ mối quan hệ với các khách hàng lớn và truyền thống, đồng thời chú trọng vào thị trường Bất động sản trong nước đang có sự chuyển biến tích cực.

#### 4. Rủi ro của đợt chào bán

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn giá phát hành cho Cổ đông hiện hữu sau khi chốt danh sách quyền mua cổ phiếu. Giá phát hành của đợt chào bán ra công chúng sẽ không thấp hơn mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu và không cao hơn giá giao dịch cuối phiên được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) trước 01 ngày (giao dịch) ngày thông báo chốt quyền. Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán không thấp hơn mệnh giá và không vượt quá 15.000 đồng/cổ phiếu. Phương án ấn định giá phát hành như trên sẽ bám sát diễn biến của thị trường chứng khoán, giảm thiểu khả năng cổ đông không thực quyền mua vì giá phát hành cao hơn giá thị trường.

Ngoài ra, Đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng đưa ra phương án xử lý nếu số lượng cổ phiếu chưa được phân phối hết như sau: Hội đồng Quản trị chào bán cho nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp nhà đầu tư khác không mua hết số cổ phiếu đòi ra, thì vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký căn cứ theo số cổ phiếu thực tế phân phối được.

Trong trường hợp cần thiết, Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gia hạn thời gian chào bán.

## 5. Rủi ro pha loãng EPS và pha loãng giá cổ phiếu

### 5.1. Rủi ro pha loãng EPS

Hiện tại, TTF có 100.066.636 cổ phần đang lưu hành. Giả sử đợt phát hành lần này của Công ty sẽ bán hết 100% thì số lượng cổ phần đang lưu hành của TTF sau phát hành là 140.093.940 cổ phần, số lượng phát hành thêm là 40.026.840 cổ phần. Do số lượng cổ phần của Công ty tăng, nên sau khi phát hành thì thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) của Công ty sẽ bị pha loãng. Giả sử đến ngày 30/05/2015, đợt phát hành này sẽ kết thúc, Công ty sẽ thu được toàn bộ số tiền từ đợt phát hành trên.

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính: đồng
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp năm 2015 (dự kiến)	164.000.000.000
2	Số lượng cổ phần lưu hành vào thời điểm 05/2015 khi chưa phát hành thêm đợt này	100.066.636
3	Số lượng cổ phần lưu hành vào cuối tháng 05 sau khi phát hành thêm đợt này	140.093.940
4	Số lượng cổ phần lưu hành bình quân gia quyền năm 2015 khi thực hiện đợt phát hành này	123.534.699
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2015 (dự kiến) đối với mỗi cổ phần nếu không có đợt phát hành này	1.639
6	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2015 (dự kiến) đối với mỗi cổ phần khi thực hiện đợt phát hành này	1.328

Việc tăng số lượng cổ phần từ việc phát hành thêm đã làm cho EPS dự kiến năm 2015 giảm từ 1.639 đồng/cổ phần xuống 1.328 đồng/cổ phiếu (-18,97%). Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2015 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thì hoạt động kinh doanh của TTF trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo. Đó là chưa kể việc tăng vốn này là một trong những chìa khóa thành công và là bước ngoặt để nhanh chóng hồi phục đối với kế hoạch kinh doanh 5 năm tới của TTF.

### 5.2. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là TTF. Công ty thực hiện phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Phần vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với tỷ lệ 40% vốn điều lệ trước khi thực hiện đợt phát hành. Vì vậy, với phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng như trên sẽ dẫn tới việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu giảm xuống nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.

Giá cổ phiếu TTF sau khi phát hành sẽ được điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{TC} = \frac{PR_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

- $P_{TC}$  : giá tham chiếu của TTF trong ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu, nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- $I$  : tỷ lệ vốn tăng (%)
- $PR_{t-1}$  : giá cổ phiếu của TTF trước ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu, nhận cổ tức bằng cổ phiếu
- $PR$  : là giá cổ phiếu phát hành mới

Ví dụ với các giả định như sau:

- Giả sử giá thị trường của cổ phiếu TTF trước ngày phát hành là 12.000 đồng/cổ phiếu
- Giả sử giá phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua: 11.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua: 40%

Về mặt lý thuyết, giá cổ phiếu này sẽ bị điều chỉnh:

$$P_{TC} = \frac{12.000 + 40\% \times 11.000}{1 + 40\%} = 11.714$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành được điều chỉnh và làm tròn là 11.700 đồng/cổ phiếu, giảm 300 đồng/cổ phiếu so với giá cổ phiếu thị trường TTF trước ngày phát hành.

## 6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty cũng đã mua bảo hiểm nhà xưởng, hàng tồn kho, hàng thành phẩm, hàng vận chuyển đường biển, để giảm thiểu các rủi ro này.

## CHƯƠNG II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành

Ông <i>Võ Trường Thành</i>	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông <i>Đào Ngọc Quyết</i>	Kế toán trưởng
Bà <i>Bùi Thị Kim Tuyền</i>	Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức tư vấn

Ông <i>Nguyễn Lâm Tùng</i>	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI)
----------------------------	---

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Tư vấn phát hành với Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành cung cấp.

**CHƯƠNG III: CÁC KHÁI NIỆM**

Công ty, TTF	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành
Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành
NSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia – Chi nhánh TP.HCM
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng quản trị
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
UBCKNN	Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
SGDCK/HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
BHXH	Bảo hiểm xã hội
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC	Báo cáo tài chính
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGD	Tổng Giám đốc
PTGD	Phó Tổng Giám đốc
QLCL	Quản lý chất lượng
Cont	Container
EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
HCNS	Hành chính nhân sự
KH - KD	Kế hoạch - kinh doanh
DTT	Doanh thu thuần
TSLĐ	Tài sản lưu động
TSCĐ	Tài sản cố định
CTCP	Công ty cổ phần
WTO	Tổ chức Thương mại Thế Giới
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam



## CHƯƠNG IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 1. Lịch sử hình thành và phát triển

#### 1.1. Tóm tắt quá trình hình thành - phát triển và những thành tích đã đạt được

##### Câu chuyện khởi nghiệp của Ông Võ Trường Thành - người sáng lập Tập đoàn:

Sau giải phóng, ở Tây Sơn, Bình Định thiếu nhiều giáo viên. Ông Võ Trường Thành được đưa đi đào tạo sư phạm cấp tốc mấy tháng rồi về dạy. Tuy nhiên, ông Thành nghĩ mình không được đào tạo một cách bài bản thì làm nghề giáo sẽ không ổn lắm. Vì vậy, sau hai năm dạy học, ông đã xin nghỉ và vào Sài Gòn, cùng một số bạn bè đăng ký đi thanh niên xung phong. Đó là thời điểm năm 1983. Sau một thời gian ngắn, ông Thành được chuyển qua làm việc tại một xí nghiệp chế biến gỗ của Nhà nước. Với sự năng động, tận tụy trong công việc, ông được đề bạt làm Giám đốc doanh nghiệp quốc doanh ở tuổi 28.

Trong suốt 10 năm là thanh niên xung phong thì đến 8 năm ông làm ngành khai thác và chế biến gỗ. Do đó, khi ông quyết định ra kinh doanh riêng là ông nghĩ ngay đến nghề gỗ này. Đến năm 1992, ông được phục viên. Gom góp, vay mượn thêm của gia đình được một số tiền nhỏ trị giá khoảng 3000 đô la Mỹ, ông thành lập cơ sở nhỏ chế biến gỗ tại EaH'leo - Đaklak, do ông rất thông thuộc địa bàn Đaklak và vốn liếng không có đủ để làm ở Sài Gòn.

**Năm 1993, cơ sở được nâng lên là doanh nghiệp, lấy tên Xí nghiệp Tư doanh Chế biến Gỗ Trường Thành.**

##### **Năm 2000:**

Sau 8 năm khởi nghiệp và chuyển đi du học về quản trị kinh doanh tại Mỹ, Ông Võ Trường Thành đã tìm đến Bình Dương, mua lại nhà máy VINAPRIMART của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên của tỉnh, chuyên sản xuất dũa gỗ, để chuyển thành nhà máy chế biến ván sàn và đồ gia dụng nội - ngoại thất bằng gỗ cho thị trường xuất khẩu, chính thức **thành lập Công ty TNHH Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành (TTF).**

##### **Năm 2001:**

Sau khi thành lập phòng tiếp thị quốc tế, với biên chế vốn vẹn 2 người, với bức xúc khi bị quá nhiều thiệt thòi vì phải bán hàng xuất khẩu qua trung gian, TTF đã mạnh dạn “mang quân đi đánh xứ người” tại những hội chợ chuyên ngành quốc tế tại Singapore, Mỹ và Nhật Bản, tiếp cận hơn 300 khách hàng mới, **bắt đầu bán hàng trực tiếp vào các hệ thống siêu thị** hàng đầu Châu Âu như Carrefour, Homebase ... và những khách hàng nổi tiếng như Lapeyre, Alexander Rose...

##### **Năm 2002:**

Với uy tín về chất lượng và giao hàng đúng hẹn, TTF đã phải nhận nhiều đơn hàng hơn công suất sản xuất của chính mình. Từ đó, TTF bắt đầu chuyển một số đơn hàng ra cho một số bạn đồng ngành.

**Năm 2003:**

Ý thức cao trong việc “giữ chân” nhân tài, Ông Võ Trường Thành đã cùng Hội đồng Thành viên quyết định **chuyển loại hình công ty TNHH sang cổ phần** với chương trình ưu đãi cho một số cán bộ chủ chốt mua cổ phần với giá bằng mệnh giá.

**Năm 2004:**

Trước tình hình đơn hàng cứ tăng liên tục trên 20%/năm, TTF tiếp tục chuyển một số đơn hàng ra cho các bạn đồng ngành khác tại TP.HCM, Bình Dương và Quy Nhơn với khối lượng đến 50% tổng đơn hàng.

**Năm 2005:**

Nhận được những giải thưởng quốc tế cao quý dành cho chất lượng:

- **“Cúp vàng chất lượng Châu Âu”** (European Trophy For Quality) do Trade Leader’s Club trao tặng tại Roma - Ý vào tháng 10.
- **“Cúp vàng Chất lượng Quốc tế”** (International Trophy For Quality) do Trade Leader’s Club (Câu lạc Bộ Doanh nhân hàng đầu thế giới) trao tặng tại Tây Ban Nha vào tháng 11.
- **“Huy chương quản lý chất lượng toàn cầu”** được Trade Leader’s Club trao tặng cho Chủ tịch Võ Trường Thành tại Tây Ban Nha vào tháng 11.

**Năm 2006:**

- Với thực trạng hàng hóa đặt ra ngoài phần lớn có chất lượng không đồng bộ với Công ty và thường xuyên bị trễ, Công ty quyết định mở rộng quy mô sản xuất của chính mình thông qua việc **đầu tư vào 03 nhà máy chế biến gỗ tại Dak Lak và Bình Dương**. Bên cạnh đó, TTF còn thực hiện chiến lược hội nhập lùi bằng cách đầu tư vào công ty Lidovit - một nhà cung cấp vật tư lớn của Công ty. Tổng vốn đầu tư dài hạn lên đến gần 15 tỷ đồng.
- Tiếp tục được quốc tế công nhận với giải thưởng **“Sao vàng Chất lượng Quốc tế”** (International Gold Star Award) do tổ chức BID trao tặng vào tháng 10 tại Thụy Sĩ.
- Sau gần 10 tháng tìm hiểu, thâm định kết quả kinh doanh cũng như đánh giá tiềm năng phát triển của TTF, **Quỹ Aureos Đông Nam Á (ASEAF) đã trở thành cổ đông nước ngoài đầu tiên của Công ty vào ngày 31/12/2006, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng cho sự phát triển của TTF.**

**Năm 2007:**

- Được tổ chức OtherWays (Pháp) trao tặng Giải vàng Châu Âu cho **Chất lượng và Uy tín thương mại** (Golden Europe For Quality & Commercial Prestige) vào tháng 10 tại Berlin - Đức.

- Tiếp tục được Tổ chức Business Initiative Directions (BID) trao tặng giải thưởng “**Sao Bạch Kim Chất lượng Quốc tế**” (International Platinum Star Award) vào tháng 11 tại Thụy Sĩ.
- Để đáp ứng vốn cho việc đầu tư mở rộng nêu trên, cũng như vốn lưu động cho nhu cầu sản xuất ngày mỗi lớn hơn, Công ty đã phát hành cho cổ đông riêng lẻ và **tiến hành IPO** thu hút vốn từ các nguồn cổ đông trong và ngoài nước, **tăng vốn điều lệ lên thành 150 tỷ đồng cùng với thặng dư vốn trên 470 tỷ đồng.**
- **Tiếp tục đầu tư mảng chế biến gỗ** vào 1 công ty tại TP.HCM và 1 công ty tại Phú Yên. Bên cạnh đó, bắt đầu thành lập các công ty trồng rừng tại Dak Lak và Phú Yên theo dự án trồng 100.000 ha rừng sản xuất tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Công ty còn đầu tư tài chính vào một số công ty ngoài ngành như Sông Hậu (thủy sản), Quỹ Bản Việt (y tế) và Phú Hữu Gia (bất động sản). Tổng phát sinh vốn đầu tư dài hạn trong năm là khoảng **250 tỷ đồng.**

#### **Năm 2008:**

- Ngày 1/2/2008, Công ty đã nhận được quyết định số 24/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.HCM (HOSE) cho phép niêm yết chính thức 15.000.000 cổ phần TTF. Và **ngày giao dịch chính thức đầu tiên của TTF trên HOSE là 18/2/2008.** Đây là một cột mốc rất quan trọng của TTF.
- Là một trong 30 doanh nghiệp đầu tiên có thương hiệu được Chính phủ chọn vào Chương trình **Thương hiệu Quốc gia.**
- Tiếp tục đầu tư thêm khoảng 57 tỷ vào các công ty đã nêu, đạt tổng giá trị đầu tư dài hạn đến 31/12 là khoảng **322 tỷ đồng.**

#### **Năm 2009:**

- Đạt giải **Báo cáo thường niên tốt nhất** do Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) tổ chức xét chọn.
- Tiếp tục đầu tư thêm 74 tỷ đồng vào các công ty đã nêu, 1 công ty chế biến gỗ tại Bình Dương, 1 công ty quản lý cụm công nghiệp tại Dak Lak, đạt tổng giá trị đầu tư dài hạn đến 31/12 là khoảng **396 tỷ đồng.**

#### **Năm 2010:**

- Đạt giải **Báo cáo thường niên xuất sắc nhất** do Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) tổ chức xét chọn
- **Hai lần ra tòa án** với những vụ kiện của Ông Trần Hoài Nam – Công ty Tân Phát, trong đó 1 lần do Công ty Tân Phát kiện TTF để đòi khoản nợ 1.845.402.000 đồng, và 1 lần do TTP (công ty con của TTF) kiện Công ty Tân Phát để đòi khoản nợ 28.304.035.467 đồng và một số lãi suất phát sinh trên số nợ. Kết quả là Bản án số 46/2010/KDTM-PT quyết định buộc Công ty Tân Phát phải trả cho TTP số tiền 25.358.121.000 đồng.

- Bị UBCK phạt 70 triệu đồng và HOSE cảnh cáo toàn thị trường chứng khoán về việc **báo cáo tài chính của năm 2008 và 2009 hợp nhất chưa đầy đủ**. Nguyên nhân là do TTF nhận thức chưa đúng về một số chuẩn mực kế toán liên quan đến hợp nhất. TTF đã khắc phục ngay trong Báo cáo tài chính năm 2010.
- Tiếp tục đầu tư thêm 54 tỷ đồng vào các công ty đã nêu, 1 công ty làm bao bì cho sản phẩm gỗ, đạt tổng giá trị đầu tư dài hạn đến 31/12 là khoảng **450 tỷ đồng**

#### Năm 2011:

- Đạt giải **Báo cáo thường niên tốt nhất** do Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) tổ chức xét chọn.
- Tiếp tục được quốc tế công nhận với giải thưởng “**Cúp Kim cương Chất lượng Quốc tế**” do tổ chức BID trao tặng vào tháng 4 tại Pháp.
- Chính thức ra đời với số lượng lớn dòng sản phẩm **Ván sàn Kỹ thuật cao** với đặc tính siêu chịu nước (đun sôi 72 giờ không bị hư hỏng) và siêu chống trầy xước (độ cứng 8H, độ mài mòn AC5).
- Trước tình trạng CPI tăng cao làm cho đời sống công nhân gánh chịu nhiều khó khăn, nên Công ty đã quyết định **tăng lương 3 lần/năm tổng cộng tương đương khoảng 20%** nhằm giữ công nhân, cán bộ quản lý sản xuất và QLCL, vì đây là những lực lượng đã được Công ty đầu tư vào huấn luyện đào tạo rất công phu, ngoài ra còn tránh việc mất nhiều công nhân dẫn đến giảm sản lượng và bị bồi thường hợp đồng cho khách hàng vì giao hàng trễ hoặc không giao được.
- **Thành lập Phòng thí nghiệm** phục vụ công tác nghiên cứu và phát triển của Công ty. Phòng thí nghiệm có khả năng thực hiện việc kiểm soát về các loại hóa chất, độc tố trong sản phẩm đến khả năng kiểm soát về cơ lý, độ bền vật liệu của gỗ, của ván nhân tạo và sản phẩm. Qua đầu tư trong năm 2011 này, Công ty đã có khả năng nghiên cứu và phát triển tốt lên và sẽ tạo ra nhiều sản phẩm tốt trong tương lai và thu hồi được vốn đầu tư. Các dòng sản phẩm mới sẽ được chính thức tung ra thị trường VN và quốc tế trong tháng 5/2012.
- **Xây dựng Tổng kho** của TTF tại Tân Uyên - Bình Dương, với tổng đầu tư khoảng **90 tỷ đồng**.
- **Chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại Bình Chuẩn - Thuận An - Bình Dương**, để di dời nhà máy tại đây lên khu vực Tân Uyên, cạnh nhà máy của Công ty CP Chế biến Gỗ Trường Thành, nhằm giảm chi phí vận chuyển và gia tăng quản lý.
- Tổng giá trị đầu tư dài hạn đến 31/12 là gần **519 tỷ đồng**, sau khi trích lập dự phòng khoảng 32,2 tỷ thì còn **khoảng 487 tỷ đồng**.

#### Năm 2012:

- Đạt giải **Báo cáo thường niên TOP 10** do Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) tổ chức xét chọn, và được trao tặng **Bằng khen của UBCKNN** về thành tích nhiều năm liền đoạt giải Báo cáo thường niên tốt nhất.

- Danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2012 do Người tiêu dùng bình chọn.

Sự việc giảm vay ngắn hạn gần 154 tỷ theo tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2012 và theo yêu cầu của các ngân hàng dưới chính sách thắt chặt tiền tệ của Chính phủ, trong bối cảnh Công ty chưa thể tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu, làm cho Công ty rơi vào **giai đoạn khó khăn nhất về ngân lưu** từ khi thành lập năm 2000 đến nay. Do đó, Công ty không thể hoàn tất đơn hàng và xuất đúng hạn cho khách, dẫn đến việc lần **đầu tiên sụt giảm doanh số** trong quá trình hình thành và phát triển, làm cho lợi ích cổ đông Công ty mẹ chỉ còn **khoảng 2,5 tỷ đồng**.

#### Năm 2013:

- Đạt giải **Báo cáo thường niên tốt nhất TOP 30** do Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) tổ chức xét chọn.
- Trong suốt năm 2013 vừa qua, Công ty ở trong tình trạng vô cùng khó khăn. Xuất phát từ hàng tồn kho lớn từ năm 2008, dư nợ vay cao trong bối cảnh lãi suất cho vay quá cao, dẫn đến các công ty trong Tập đoàn đã phải trả lãi rất lớn cho ngân hàng trong nhiều năm qua (trung bình 230 tỷ/năm). Việc này đã gây áp lực ngân lưu rất lớn với Công ty, chưa kể một số ngân hàng đã cắt giảm hạn mức trong năm 2012 và 2013 càng làm cho nguồn vốn lưu động của Công ty khó khăn thêm.
- Việc thiếu ngân lưu đã làm giảm mức sản xuất đáng kể trong năm 2013 (giảm đến 50%) và Công ty đã không đáp ứng được tiến độ giao hàng cho khách, gây mất uy tín và mất một số khách hàng. Công ty đã nhiều lần suýt rơi vào tình trạng ngưng hoạt động khi nguồn tiền thu về không kịp để trả lương cho công nhân và mua nguyên vật liệu để sản xuất.
- Mãi đến tháng 9/2013, với ý chí vượt qua khó khăn của HĐQT Công ty, Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bình Dương, với đề nghị hợp lý từ TTF, đã tổ chức cuộc họp với các ngân hàng chủ nợ của Công ty nhằm tháo gỡ khó khăn cho TTF thông qua việc các ngân hàng dẫn nợ và lãi vay để Công ty có vốn hoạt động. Do đó, TTF đã tránh được nguy cơ ngưng hoạt động nêu trên.
- Bên cạnh đó, TTF đã chính thức bước vào giai đoạn tái cơ cấu tài chính với nhiều bước thực hiện trong vòng 18 tháng kể từ tháng 11/2013.

#### Năm 2014:

- Đạt giải **Báo cáo thường niên tốt nhất TOP 50** do Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) tổ chức xét chọn.
- Trong năm 2014 này công ty đã tăng vốn điều lệ thành công cho các đối tác trong nước từ 735 tỷ đồng vốn điều lệ thành 1.000 tỷ đồng và dự kiến 6 tháng đầu năm 2015 sẽ tiếp tục phát hành cho thêm 40% cho cổ đông hiện hữu theo Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông Bất thường ngày 02/02/2015 vừa qua.
- Trong tháng 6/2014 Công ty đã thực hiện thành công việc DATC mua 543 tỷ nợ của Vietcombank tại công ty mẹ và các công ty con và trong tháng 12/2014 công ty đã tiếp tục thực hiện thành công việc DATC mua 254 tỷ nợ của MB tại công ty mẹ và các công ty con. Việc này giúp cho công ty



được miễn toàn bộ nợ lãi tồn đọng trong năm 2013 của ngân hàng VCB và khoản nợ ngắn hạn này sẽ được xử lý để chuyển thành nợ trung dài hạn. Dự kiến trong Quý 1/2015 này Công ty sẽ tiếp tục làm việc với DATC để mua tiếp 180 tỷ nợ của 4 ngân hàng nữa. Như vậy Công ty sẽ thực hiện mua bán nợ thành công khoản 977 tỷ đồng tại công ty mẹ và các công ty con (trong đó công ty mẹ là 435 tỷ). Toàn bộ khoản nợ này sẽ được chuyển thành nợ trung dài hạn để giảm áp lực thanh toán ngắn hạn cho Công ty.

- Như vậy sau tái cơ cấu, dự kiến Công ty chỉ còn dư nợ tại 5 ngân hàng thay vì 11 ngân hàng như trước đây.
- Về đơn hàng, chính vì khó khăn trong năm 2013, Công ty đã thiếu vốn cho sản xuất, nhiều đơn hàng đã bị trễ tiến độ, đã làm mất uy tín nhiều khách hàng và để mất một số khách hàng. 6 tháng đầu năm 2014, Công ty đã đồng hành với Ngân hàng chiến lược là Ngân hàng Việt Á để có bảo đảm cam kết trực tiếp với các khách hàng cũ và mới bằng văn bản thể hiện Ngân hàng Việt Á cam kết cung cấp đủ vốn cho TTF để đáp ứng 100% các đơn hàng của khách. Việc này đã giúp Công ty ký kết được nhiều đơn hàng hơn đưa và sản xuất kể từ Quý 4/2014 trở đi và phát triển mạnh mẽ từ năm 2015.

## 1.2. Giới thiệu chung về Công ty

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

Tên tiếng Anh: Truong Thanh Furniture Corporation

Tên viết tắt: TTFC hoặc TTF

Mã chứng khoán: TTF



Logo chính thức:

Vốn điều lệ: 1.000.671.610.000 đồng (*một nghìn tỷ sáu trăm bảy mươi một triệu sáu trăm mười nghìn đồng*)

Trụ sở chính: Đường ĐT747, Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (84-650) 3642 004 Fax: (84-650) 3642 006

Email: [contact@truongthanh.com](mailto:contact@truongthanh.com)

Website: [www.truongthanh.com](http://www.truongthanh.com)

Giấy CNĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700530696 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 18/08/2003, đăng ký thay đổi lần 14 ngày 13/01/2015.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (*Chi tiết: Sản xuất đồ mộc*); Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác; Sản xuất bao bì bằng gỗ; Đại lý, môi giới, đấu giá (*Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa*); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (*Chi tiết: Bán buôn phụ tùng, phụ kiện ngành chế biến gỗ*); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng nhà các loại; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (*Chi tiết: Bán buôn sản phẩm mộc*); Bán buôn thực phẩm (*Chi tiết: Bán buôn thủy sản*); Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trụ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (*Chi tiết: Bán buôn sản nông lâm sản*); Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu (*Chi tiết: Bán buôn phân bón, trừ thuốc bảo vệ thực vật*).

## TÀM NHÌN

- Duy trì vị thế dẫn đầu ngành chế biến gỗ của Việt Nam, và trở thành TOP 5 nhà sản xuất, thương mại và xuất khẩu sản phẩm gỗ có doanh số lớn nhất khu vực ASEAN từ năm 2017;
- Trở thành TOP 2 thương hiệu cung cấp sản phẩm gỗ tại thị trường nội địa từ năm 2016;
- Trở thành TOP 3 nhà trồng rừng tư nhân (có hoạt động chế biến gỗ) có diện tích rừng trồng lớn nhất khu vực ASEAN từ năm 2020.

## SỨ MỆNH

- Mang “cơ hội lợi nhuận” đến cho nhiều nhà nhập khẩu, bán sỉ và phân phối đồ gỗ trên thế giới, cũng như các đại lý và hệ thống liên kết phân phối tại Việt Nam;
- Luôn gia tăng sự thỏa mãn của khách hàng theo các tiêu chí đã đề ra: giá cả cạnh tranh, giao hàng đúng hẹn, chất lượng đúng thỏa thuận, luôn cải tiến - sáng tạo và phục vụ tốt nhất;
- Mang đến cho cuộc sống những sản phẩm gỗ đẹp mắt, tiện dụng, an toàn, làm cho người sử dụng cảm thấy thoải mái, hạnh phúc và tự tin hơn;
- Tạo ra và nuôi dưỡng một văn hóa Trường Thành, một môi trường làm việc thật khỏe khoắn, sáng tạo, tôn trọng và vui vẻ, mà trong đó công lao của CBCNV luôn được đền đáp công bằng, và CBCNV cũng được khuyến khích luôn tôn trọng khách hàng cũng như chất lượng sản phẩm của Công ty. Thường xuyên mang đến cho những CBCNV có năng lực, nhiệt tình, thâm niên những cơ hội trở thành người chủ thật sự của Trường Thành thông qua các chương trình ESOP. Luôn chú trọng công tác đào tạo - huấn luyện để giúp CBCNV có đủ tự tin và năng lực làm việc có hiệu suất cao hơn, đảm trách những vị trí quan trọng hơn;
- Tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông nhưng luôn có trách nhiệm với cộng đồng xã hội, và luôn nỗ lực đền đáp xứng đáng cho những nhà đầu tư dài hạn của TTF;

- Phát triển trồng rừng sản xuất tại Việt Nam, góp phần bảo vệ môi trường, chống phá rừng trên toàn thế giới, để TTF nói riêng và ngành chế biến gỗ nói chung có thể phát triển bền vững.

## NĂNG LỰC CỐT LÕI

- Đã xây dựng thành công một nền văn hóa công ty với nhiều nét riêng. Đây là sợi dây vô hình liên kết hàng ngàn người trong doanh nghiệp chung sức xây dựng cho thương hiệu Trường Thành;
- Nền tảng Công ty được xây dựng dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quản trị tốt nhất của thế giới;
- Tự thiết kế và bán trên 80% sản lượng từ thiết kế của mình trong hơn 5 năm qua, đặc biệt trong năm 2011, Công ty đã tung ra thị trường trong nước và quốc tế nhiều dòng sản phẩm mới, mang tính chiến lược và tạo bước đột phá mới cho TTF, và chúng ta có thể xem đây là một cuộc cách mạng trong ngành vật liệu xây dựng và trang trí nội thất;
- Có nguồn nguyên liệu ổn định, số lượng lớn, giá rẻ mà vẫn đạt được yêu cầu của FSC (Forestry Stewardship Council) - C.o.C (Chain of Custody), hoặc đạo luật Lacey của Mỹ, hay của Hiệp định FLEGT của Cộng đồng Châu Âu đang hình thành dự định ban hành trong vài năm tới;
- Nắm giữ nhiều bí quyết làm ra sản phẩm chất lượng cao, đạt yêu cầu kỹ thuật và các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn (BS EN 581, BRC, CARB...), về đóng gói (ISTA)... từ nhiều năm trước;
- Xây dựng thành công 1 thương hiệu B2B (Business to Business) nổi tiếng về chất lượng trong giới mua hàng quốc tế, cũng như đạt được nhiều giải thưởng trong và ngoài nước về chất lượng và uy tín kinh doanh, đảm bảo “khách hàng luôn tìm thấy chúng ta” chứ không phải đi tìm khách hàng như phần lớn các doanh nghiệp khác;
- Thương hiệu “Trường Thành” đã được đăng ký bảo hộ tại Mỹ, Anh, Pháp và Việt Nam;
- Có khả năng bán hàng trực tiếp đến các hệ thống siêu thị, chuỗi bán lẻ, nhà bán sỉ lớn trên thế giới mà không phải lúc nào cũng phải thông qua các công ty trung gian như nhiều bạn đồng ngành khác;
- Đội ngũ tiếp thị quốc tế có khả năng tìm kiếm - cập nhật nhanh chóng các thông tin về thị trường, về xu hướng thiết kế, về tình hình nguyên vật liệu, từ đó Ban Lãnh đạo sớm có định hướng kịp thời và hiệu quả cho các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Đội ngũ kinh doanh quốc tế có khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Anh, Nhật và Hoa, có nhiều năm kinh nghiệm trong việc đàm phán các hợp đồng ngoại thương cũng như xử lý kịp thời - hiệu quả các tình huống trong thanh toán quốc tế và xuất nhập khẩu;
- Sở hữu nhiều máy móc chế biến gỗ hiện đại, đa năng, công suất cao thuộc hàng bậc nhất Việt Nam, được nhập khẩu từ Ý, Đức, Nhật bản kết hợp công nghệ quang học và điện toán để có thể chọn lọc gỗ bằng mắt thần quang học, cũng như tối ưu hóa việc sử dụng nguyên liệu thô theo giá trị thu hồi bằng phần mềm điện toán, chứ không phải khái niệm tối ưu theo tỷ lệ khối lượng thu hồi như trước đây. Các máy móc thế hệ mới này được nối lại với nhau bằng cáp quang và thông qua server tại văn phòng chính của Công ty đến bưu điện. Từ đó chúng ta có thể cho phép chuyên gia từ Đức, Ý sửa

chữa hoặc vận hành sản xuất theo những thiết kế mới một cách tức thì. Việc trang bị nhiều máy móc thiết bị hiện đại này sẽ giúp cho Công ty vượt qua được thử thách trong tương lai, lúc mà lương của công nhân sẽ tăng cao gần 3 lần hiện nay;

- Có khả năng duy trì và phát triển tốt hệ thống truy tìm nguồn gốc sản phẩm đạt chuẩn C.o.C, được đánh giá và chứng nhận định kỳ bởi tổ chức SGS;
- Có khả năng vận hành nhuần nhuyễn hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, được đánh giá và chứng nhận định kỳ bởi tổ chức SGS. Có hơn 50 đánh giá viên nội bộ được đào tạo chính quy và cấp chứng nhận bởi tổ chức BVQI và SGS;
- Ban Điều hành, đặc biệt là Tổng Giám đốc (kiêm Chủ tịch HĐQT), người đứng đầu doanh nghiệp, không những có kinh nghiệm và kiến thức sâu rộng về quản trị kinh doanh mà còn rất am hiểu về kỹ thuật - công nghệ chế biến gỗ. Đây là trường hợp khá hiếm trong ngành chế biến gỗ của Việt Nam. Và Ông từng là Chủ tịch Hiệp hội Chế biến Gỗ Bình Dương - 1 tỉnh của Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ chiếm đến gần 50% kim ngạch XK của toàn quốc;
- Có khả năng sản xuất những đơn hàng rất lớn do quy mô sản xuất rộng lớn, dự trữ được nhiều nguyên liệu và đầu tư mạnh cho máy móc thiết bị hiện đại;
- Sở hữu nhiều rừng đến chu kỳ khai thác lấy gỗ. Nắm giữ nhiều diện tích đất đai để trồng rừng trong những năm tiếp theo. Áp dụng phương pháp khai thác chế biến luân kỳ và kinh doanh bền vững. Được hỗ trợ kỹ thuật từ những đối tác danh tiếng và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực trồng rừng trên thế giới. Nhận được tài trợ của Chính phủ lên đến 50% trong việc xây dựng vườn ươm - nuôi cấy mô - chọn lọc giống bằng công nghệ Acid deoxyribonucleic (ADN). Vườn ươm sử dụng công nghệ tưới ngầm tiên tiến và kỹ thuật sinh học thay cho phân bón với chi phí hoạt động thấp, tiết kiệm được nhiều tài nguyên.
- Là một nhóm công ty chế biến gỗ liên kết với nhau thành một chuỗi sản xuất gần như khép kín từ các nguyên liệu đầu vào như rừng, gỗ, ván dăm, ván ép, ván lạng đến thành phẩm và bao bì đóng gói, hạn chế sự lệ thuộc vào nhiều nhà cung cấp từ bên ngoài Tập đoàn, gia tăng sự kiểm soát về chất lượng, giá cả đầu vào và ngày giao hàng cho khách.

## QUẢN TRỊ THEO CÁC GIÁ TRỊ

- Hiệu quả;
- Có trách nhiệm;
- Đạo đức.

Ba giá trị cốt lõi nêu trên đã đồng nhất được tập thể TTF sống và làm việc với nhau. Trong mọi ngõ ngách của Công ty, từ quy trình cho đến hành động thực hiện của toàn thể mọi người, đều hướng đến những giá trị này:

- **Hiệu quả:** Kinh doanh là để có lợi nhuận, đó là mục đích lâu dài và sống còn của bất kỳ doanh nghiệp nào. Do đó, khi thực hiện bất cứ một việc gì, toàn thể thành viên TTF phải đảm bảo việc làm

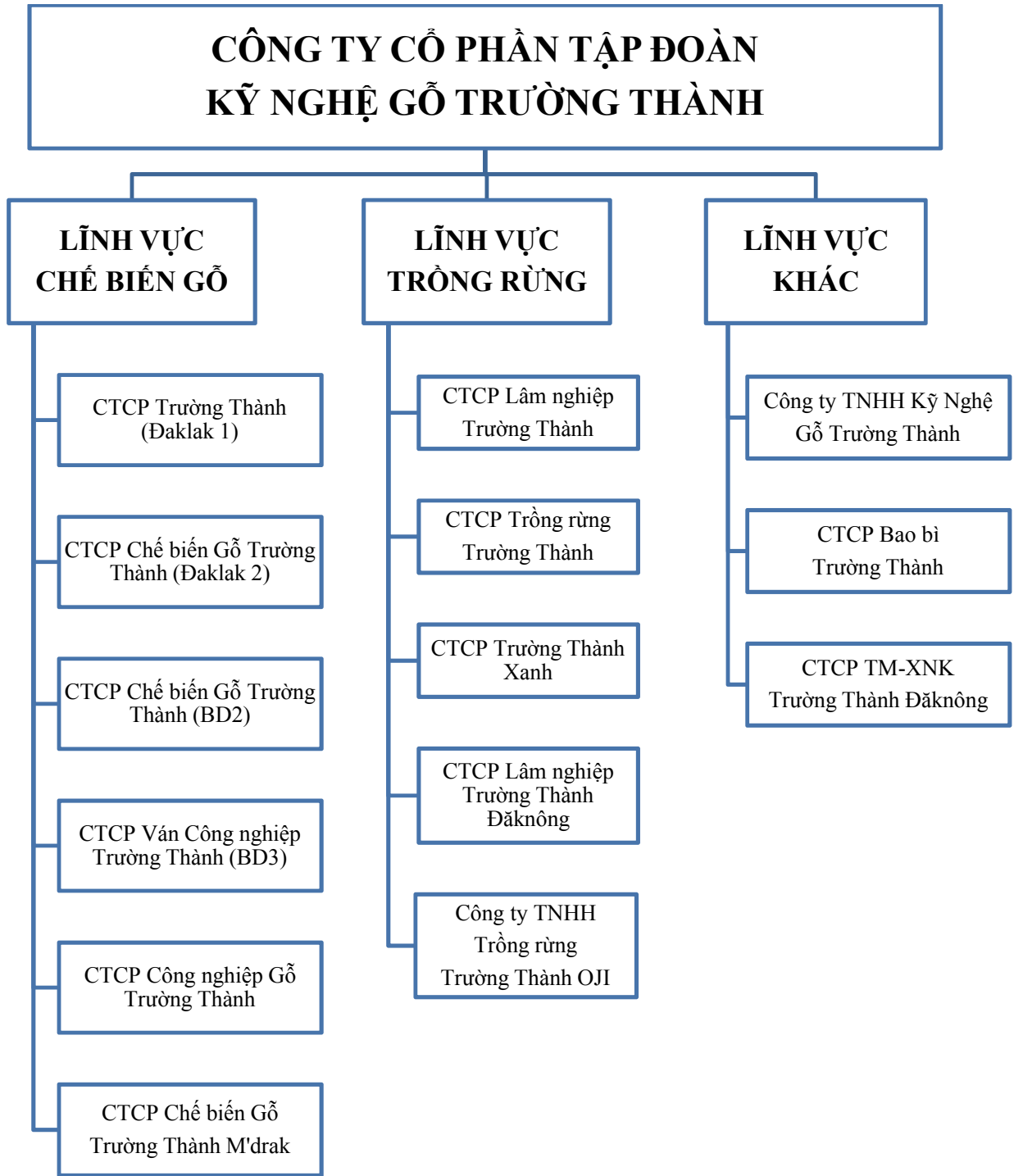
đó có Hiệu quả. Tuy nhiên, Hiệu quả được TTF chấp nhận ở mức độ phạm vi rộng hơn, chứ không chỉ là Lợi nhuận bằng vật chất. Hiệu quả nhiều lúc chỉ là giải quyết được vấn đề. Vì thế, TTF khuyến khích các thành viên trong doanh nghiệp của mình dự đoán được những vấn đề có khả năng xảy ra, và hành động theo mục tiêu là phải giải quyết được vấn đề đó.

- **Có trách nhiệm:** Tinh thần trách nhiệm là sẵn sàng chia sẻ, đóng góp công sức của mình vào công việc chung và thực hiện công việc đó với khả năng tốt nhất của mình. Ngoài ra, mình cần có trách nhiệm với tất cả những gì mình làm cho dù đó là kết quả tốt hay là một hậu quả xấu. Tinh thần trách nhiệm là một yếu tố quan trọng, là điều kiện giúp chúng ta đạt được những mong muốn trong cuộc sống. Cần phải có tinh thần trách nhiệm với chính bản thân mình, với gia đình, với công việc chung ở mọi lúc mọi nơi. Quyền lợi luôn gắn với trách nhiệm. Với tinh thần này, Công ty luôn có trách nhiệm với khách hàng, với nhà cung cấp, với cổ đông và với CBCNV của mình.
- **Đạo đức:** Ngày nay, rất nhiều doanh nghiệp chỉ tập trung vào lợi nhuận và thành công mà xem nhẹ đạo đức nghề nghiệp. Đó có thể là sự gian lận, bê bối cũng như sai phạm trong kinh doanh hoặc đó cũng có thể là sự trù dập, hăm hại giữa các nhân viên với nhau. Đạo đức trong kinh doanh cũng như trong việc đối nhân xử thế sẽ là tiền đề để xây dựng nên một doanh nghiệp vững mạnh và chuyên nghiệp. Khi đạo đức được đề cao thì chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ cũng như chất lượng nguồn nhân lực cũng được tăng lên đáng kể. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp chiếm trọn niềm tin của khách hàng mà còn giúp doanh nghiệp thu được một khoản lợi nhuận không nhỏ. Do đó, tại Công ty, chúng tôi luôn nêu cao biểu ngữ đạo đức trong kinh doanh.

## 2. Cơ cấu tập đoàn

Cơ cấu Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành và các công ty con/liên kết được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.





### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành được trình bày dưới đây *(xem trang kế tiếp)*



### ***Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)***

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, sẽ bầu hoặc bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

### ***Hội đồng Quản trị (HĐQT)***

HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm, định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện tại, HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành có bảy (07) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ tối đa là năm (05) năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

### ***Ban Kiểm soát (BKS)***

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty. Hiện BKS Công ty gồm ba (03) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ năm (05) năm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Điều hành.

### ***Tổng Giám đốc (TGD/CEO)***

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Giám đốc có nhiệm kỳ là 3 năm.

### ***Phó Tổng Giám đốc (Phó TGD)***

Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty trong phạm vi được Tổng Giám đốc chỉ định phụ trách, theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### ***Một số phòng ban chức năng chính***

- + ***Khối Quản lý Chất lượng:*** Hoạch định, tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra chất lượng và thử nghiệm các loại nguyên vật liệu và thành phẩm.
- + ***Khối Sản xuất:*** Hoạch định, tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất - chế biến gỗ trong Công ty, từ sơ chế đến tinh chế ra thành phẩm.

- + **Khối Kế hoạch:** Hoạch định kế hoạch sản xuất, phân bổ đơn hàng, theo dõi tiến độ sản xuất.
- + **Khối Nguyên liệu:** Hoạch định và thực hiện kế hoạch thu mua - mua xẻ - cấp phát nguyên liệu.
- + **Khối Kinh doanh - Tiếp thị (KD - TT):** Hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường, triển lãm, tổ chức sự kiện, bán hàng và đo lường thỏa mãn của khách hàng.
- + **Khối Hành Chính - Nhân sự (HCNS):** Hoạch định và tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý nguồn nhân lực và quản trị hành chính.
- + **Khối Kỹ thuật - Thiết kế:** nghiên cứu và thiết kế sản phẩm mới, nghiên cứu và cố vấn cho khách hàng các vấn đề về kỹ thuật, lập các hồ sơ kỹ thuật cho từng sản phẩm được đặt hàng ...
- + **Khối Kế toán - Tài chính:** kiểm soát các hoạt động hạch toán kế toán, quản trị tài sản, quản lý kho nguyên vật liệu và thành phẩm, tham mưu giá bán sản phẩm cho BGD, kiểm soát dòng tiền, xem xét và đề xuất các dự án đầu tư cũng như các phương án huy động vốn, lập báo cáo tài chính ...
- + **Khối Cung ứng:** dự trữ, đặt hàng và cung cấp các loại vật tư - phụ liệu, máy móc thiết bị theo kế hoạch kinh doanh và lệnh sản xuất; thiết kế bao bì, lập sơ đồ xếp hàng lên container.
- + **Khối Công trình:** tổ chức thực hiện các hoạt động bán hàng và thi công các công trình tại thị trường nội địa.
- + **Khối Kho vận:** kiểm soát, quản lý hoạt động các kho bãi của Công ty bao gồm kho thành phẩm, kho vật tư, kho nguyên liệu, kho hóa chất ...
- + **Khối Kiểm tra tuân thủ:** kiểm tra, giám sát và chấn chỉnh các hoạt động hằng ngày của Công ty để đảm bảo tính tuân thủ theo các quy định - quy trình của Công ty, của Pháp luật và của một số khách hàng.

4. Cơ cấu vốn cổ phần; Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan (Ngày chốt danh sách gần nhất 31/12/2014)

#### 4.1. Cơ cấu vốn cổ phần

##### Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty (chốt ngày 31/12/2014)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	<b>Cổ đông sáng lập (Trong đó Cổ đông lớn chiếm 10.042.568 cp)</b>	<b>14.145.740</b>	<b>14,14%</b>	<b>6</b>	-	<b>6</b>
	- Trong nước	14.145.740	14,14%	6	-	6
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	<b>Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)</b>	<b>7.029.397</b>	<b>7,02%</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	-
	- Trong nước	7.029.397	7,02%	1	1	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	464	0,00%	1	1	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
7	<b>Cổ đông khác</b>	<b>78.891.499</b>	<b>78,84%</b>	<b>3.372</b>	<b>66</b>	<b>3.308</b>
	- Trong nước	72.839.842	72,79%	3.318	56	3.262
	- Nước ngoài	6.051.657	6,05%	54	10	46
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>100.067.100</b>	<b>100%</b>	<b>3.380</b>	<b>68</b>	<b>3.314</b>
<b>Trong đó: - Trong nước</b>		<b>94.015.443</b>	<b>93,95%</b>	<b>3.326</b>	<b>58</b>	<b>3.268</b>
- Nước ngoài		6.051.657	6,05%	54	10	46



**4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

STT	Tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Võ Trường Thành	286A Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	10.042.568	10,04%
2	CTCP XNK và CBG Hưng Thịnh	Số nhà 24, Ngõ 31, Phố Vân Đồn, P.Bạch Đằng, Q.Hai Bà Trưng, TP.HN, VN	7.029.397	7,02%
<b>Tổng cộng</b>			<b>17.071.965</b>	<b>17,06%</b>

**4.3. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700530696 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 18/08/2003, đăng ký thay đổi lần 14 ngày 13/01/2015, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

STT	Tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Võ Trường Thành	286A Bùi Đình Túy, F.24, Q.Bình Thạnh, TpHCM	10.042.568	10,04%
2	Diệp Thị Thu	286A Bùi Đình Túy, F.24, Q.Bình Thạnh, TpHCM	3.931.784	3,93%
3	Tạ Văn Nam	Nhân Cơ, Đăkrláp, ĐăkLăk	131.280	0,13%
4	Ngô Thị Hồng Thu	70 Đường số 3, Cư xá Chu Văn An, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	40.001	0,04%
5	Huỳnh Phú Quốc	589, tổ 25A, khu vực 6, Quang Trung, Tp Quy Nhơn, Bình Định	97	0,00%
6	Diệp Bảo Thành	Thôn 7, Ea Răl, Đaklak	10	0,00%
<b>Tổng cộng</b>			<b>14.145.740</b>	<b>14,13%</b>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành được thành lập (chuyển từ hình thức TNHH sang Cổ phần) ngày 18/8/2003, đến nay đã được hơn 03 năm nên cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu.

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty tổ chức phát hành giữ quyền kiểm soát, chi phối và những công ty giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức phát hành****5.1. Công ty con trực tiếp**

STT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ theo Giấy CNDKKD	Tỷ lệ theo vốn đã góp thực tế
1	CTCP Trường Thành (TTDL1)	Km 86, QL 14, xã Ea Ral, huyện Ea H'leo, tỉnh ĐakLak	30.000	70,00%	70,00%

STT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ theo Giấy CNDKKD	Tỷ lệ theo vốn đã góp thực tế
2	CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTDL2)	Thôn 05, xã Ea Ral, huyện Ea H'leo, tỉnh ĐakLak	28.000	70,00%	70,00%
3	CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTBD2)	KP7, P. Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	126.239	64,16%	64,16%
4	CTCP Ván Công nghiệp Trường Thành (TTBD3)	KP 4, P. Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	56.470	51,00%	100,00%
5	CTCP Lâm nghiệp Trường Thành	35 Quang Trung, P. Thống Nhất, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đaklak	60.000	99,33%	99,97%
6	CTCP Trồng Rừng Trường Thành	35 Quang Trung, P. Thống Nhất, TP. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đaklak	53.191,49	41,00%	46,07%
7	CTCP Công nghiệp Gỗ Trường Thành	C8, KCN Hòa Hiệp, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	40.000	60,00%	68,52%
8	CTCP Trường Thành Xanh	81 Nguyễn Tất Thành, phường 02, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	100.000	60,00%	99,99%
9	Công ty TNHH Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành	Đào Trinh Nhất, KP 01, P. Linh Tây, Q. Thủ Đức, TP.HCM	25.000	45,60%	97,50%
10	CTCP Lâm nghiệp Trường Thành Đăknông	204 Trần Hưng Đạo, P. Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăknông	60.000	96,00%	99,44%
11	CTCP Thương mại XNK Trường Thành Đăknông	Thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông	50.000	97,90%	94,75%
12	CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành M'drak	Cụm công nghiệp M'Đắk, Xã Krông Jing, Huyện M'Đrắk, tỉnh Đăk Lăk	10.000	70,00%	87,10%

Nguồn: BCTC hợp nhất chưa kiểm toán năm 2014

## 5.2. Công ty con gián tiếp

STT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ theo Giấy CNDKKD	Tỷ lệ theo vốn đã góp thực tế
1	CTCP Nông Lâm Công Nghiệp Trường An	xã Hòa Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đaklak	10.000	50,00%	85,37%
2	CTCP Vật liệu xây dựng Trường Thành - Phước An	107 Lê Duẩn, khối 04, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đaklak	10.000	50,00%	51,55%

Nguồn: BCTC hợp nhất chưa kiểm toán năm 2014

## 5.3. Công ty liên kết, liên doanh

STT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ theo Giấy CNDKKD	Tỷ lệ theo vốn đã góp thực tế
1	CTCP Bao bì Trường Thành	19 đường số 11, KP 01, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. HCM	6.500	23,08%	43,76%
2	Công ty TNHH Trồng Rừng Trường Thành OJI	81 Nguyễn Tất Thành, phường 02, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	7.018.000 USD	51,00%	50,80%

Nguồn: BCTC hợp nhất chưa kiểm toán năm 2014

Những Công ty mẹ của tổ chức phát hành: *Không*

Những Công ty nắm giữ quyền kiểm soát, chi phối với tổ chức phát hành: *Không*

## 6. Quá trình tăng vốn điều lệ

Đơn vị tính: triệu đồng

Thời điểm	Mức vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Nguồn tăng
18/8/2003		22.080	Chuyển từ loại hình TNHH sang cổ phần.
Năm 2004 - 2007	127.920	150.000	Bao gồm: + 1.204.819 cổ phần: chuyển đổi khoản vay 2 triệu USD từ Quỹ đầu tư Aureos thành cổ phần phổ thông với giá 1,66 USD/cổ phần; + 3.297.513 cổ phần: bán thêm cho một số cổ đông chiến lược với hai mức giá bán từ 72.000 đến 75.000 đồng/cổ phần; + 2.800.000 cổ phần: bán cho công chúng bên ngoài lần đầu tiên (IPO) với giá giao dịch khớp lệnh trên thị trường chứng khoán (giá bình quân là 80.160 đồng/cổ phần); + Số còn lại là phần cổ đông nội bộ góp vốn qua các năm trước khi IPO.
12/2/2009	50.000	200.000	Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 3:1.
17/12/2009	5.000	205.000	Phát hành 500.000 cổ phần bán cho HĐQT và Ban Điều hành với giá 17.200 đồng/cổ phần theo nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2009.
21/6/2010	107.498,39	312.498,39	Phát hành 10.249.839 cổ phần thưởng từ nguồn thặng dư cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 2:1 và phát hành 500.000 cổ phần bán cho CBNV theo mệnh giá.

27/2/2012	15.620,14	328.118,53	Trả cổ tức năm 2010 là 5% vốn điều lệ bằng cổ phần từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối.
15/08/2012	65.617,53	393.736,06	Chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỉ lệ 20% trên vốn điều lệ (trừ đi cổ phiếu quỹ) từ nguồn thặng dư cổ phần.
22/5/2013	19.686.571	590.601.77	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu theo theo tỉ lệ 2:1
27/11/2013	144.398,23	735.000	Phát hành cho Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20:3 và Phát hành riêng lẻ cho các đối tác chiến lược
11/11/2014	265.671	1.000.671,6	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 số 01-14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2014.

Nguồn: TTF

## 7. Hoạt động kinh doanh

### 7.1. Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

Chủ yếu là sản xuất, mua bán, xuất khẩu sản phẩm bằng gỗ, nguyên phụ liệu ngành chế biến gỗ, cụ thể như sau:

#### a) Đồ gỗ nội thất

Đồ gỗ nội thất như bàn, ghế, tủ, giường, kệ...chủ yếu làm bằng gỗ Cao su, Keo, Tràm, Teak, Oak, Ash, Beech, ván sợi (MDF), ván dăm (PB), ván ép (plywood) dán veneer...Gần đây, Công ty sản xuất và thi công một số sản phẩm bằng gỗ dính liền với kết cấu khung xương trong nhà như cửa, phào trần, cầu thang, vách lộng... chủ yếu bằng gỗ cherry, chò chỉ, căm xe, hương, gỗ đỏ ...



Giường ngủ



Bộ bàn ăn



*Cầu thang khách sạn 5 sao*



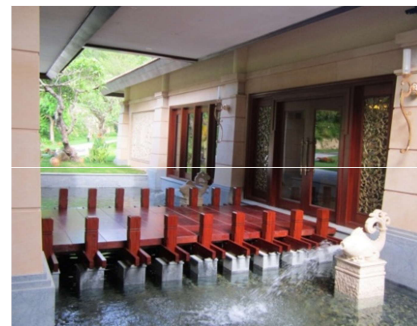
*Vách lộng với công nghệ CNC*

### **b) Đồ gỗ ngoại thất**

Đồ gỗ ngoại thất như bàn, ghế, băng, ghế nằm, xe đẩy rượu... chủ yếu là bằng gỗ Tràm, Keo, Bạch đàn, Xoan đào, Dầu, Chò chỉ, Teak... Gần đây, Công ty sản xuất và thi công một số sản phẩm bằng gỗ dính liền với kết cấu khung xương ngoài trời như *diềm mái, lang cang, hàng rào, cầu gỗ trang trí, nhà chòi*... chủ yếu bằng gỗ chò chỉ, căm xe, teak...



*Bàn ghế ngoài trời*



*Cầu gỗ trang trí cho biệt thự*



*Diềm mái và lan can biệt thự*



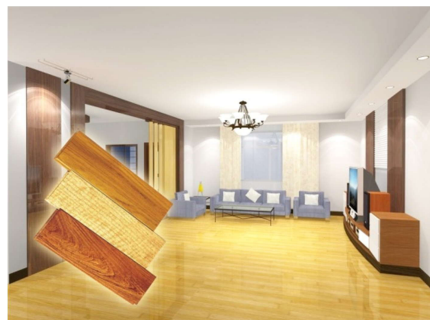
*Lan can khu resort*

### **c) Ván sàn trong nhà và ngoài trời**

Ván sàn trong nhà có 2 loại chính: bằng gỗ thật nguyên tấm, hoặc bằng ván kỹ thuật cao với nguyên liệu chủ yếu là gỗ Hương, Gỗ đỏ, Căm xe, Teak, Cherry, Oak, Ash ...

Ván sàn ngoài trời (hay còn gọi là decking) chủ yếu làm bằng gỗ Chò chỉ, gỗ Teak,...





Ván sàn trong nhà



Ván sàn ngoài trời

**d) Khác**

Ván dăm (PB), ván sợi (MDF), ván ép (plywood), ván lạng (veneer), gỗ xẻ...



Veneer



Ván ép



Ván dăm



Gỗ xẻ

**Cơ cấu doanh thu các nhóm sản phẩm**

Đơn vị tính: triệu đồng

NHÓM SẢN PHẨM	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hàng nội thất	1.107.131	42,25%	666.802	43,15%	641.114	43,95%
Hàng ngoại thất	613.442	23,41%	373.038	24,14%	352.721	24,18%
Gỗ, ván, sàn, cửa, khác	899.588	34,34%	505.471	32,71%	464.898	31,87%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>2.620.428</b>	<b>100%</b>	<b>1.545.311</b>	<b>100%</b>	<b>1.458.733</b>	<b>100%</b>

Nguồn: TTF



**Cơ cấu lợi nhuận gộp của các mảng hoạt động***Đơn vị tính: triệu đồng*

NHÓM SẢN PHẨM	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hàng nội thất	149.656	44,69%	131.525	43,16%	119.960	43,28%
Hàng ngoại thất	70.257	20,98%	71.522	23,47%	65.060	23,56%
Gỗ, ván, sàn, cửa, khác	114.963	34,33%	101.692	33,37%	91.129	33,00%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>334.876</b>	<b>100%</b>	<b>304.739</b>	<b>100%</b>	<b>276.149</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: TTF***7.2. Nguyên vật liệu chính****7.2.1. Nguồn nguyên vật liệu chính**

Tất cả các nguyên liệu của Công ty được thu mua theo chính sách gỗ của Công ty (được ban hành từ năm 2004, và cập nhật qua mỗi năm). Chính sách được thiết lập dựa trên các tiêu chí về truy nguyên nguồn gốc và đảm bảo tính hợp pháp cũng như định hướng phát triển bền vững của TTF.

Đối với nguồn nguyên liệu là các loại ván nhân tạo thì Công ty đều chọn mua (ván sợi MDF) hoặc tự sản xuất (ván dăm PB và ván ép) các loại ván đạt tiêu chuẩn phù hợp theo yêu cầu của khách hàng, mà phần lớn là đạt tiêu chuẩn CARB P2 theo tiêu chuẩn về formaldehyde của Mỹ.

Nguồn nguyên liệu gỗ thật thì luôn đảm bảo có chứng nhận FSC hoặc chứng nhận rừng trồng hoặc chứng nhận khai thác hợp pháp. Đây là chiến lược kinh doanh có trách nhiệm và phát triển bền vững của Công ty. Điều này giúp cho Công ty có nhiều lợi thế hơn các bạn đồng ngành khác khi Thị trường Mỹ áp dụng Đạo luật Lacey và Cộng đồng chung Châu Âu áp dụng Hiệp định FLEGT về nguồn gốc gỗ sử dụng trong sản phẩm.

Các nguồn nguyên liệu chính hiện tại của Công ty:

**a) Nguồn ván nhân tạo**

22,5% là nhập khẩu, 77,5% từ nguồn trong nước.

Ván sợi MDF: chiếm 45% tổng nhu cầu ván, trong đó khoảng 50% là nhập khẩu.

Ván dăm PB: chiếm 40% tổng nhu cầu ván, 100% từ công ty con của TTF (công ty TTBD3).

Ván ép Plywood: chiếm 15% tổng nhu cầu ván, 100% từ công ty con của TTF (công ty TTBD3).

### b) Nguồn gỗ thịt

Khoảng 75% là từ nguồn nguyên liệu trong nước: Cao su, Tràm, Keo, Xoan đào, Chò chỉ, Dầu, Cồng...

25% là gỗ được nhập từ nước ngoài như Miến điện, Lào, Châu Phi, Brazil, Uruguay, Ghana, Togo, Miến Điện, Mỹ, Canada, Đức...: Căm xe, Hương, Gỗ đỏ, Teak, Eucalyptus, Oak, Ash, Beech....

Tuy nhiên, hiện nay TTF chỉ nhập khẩu gỗ Căm xe, Hương, Gỗ đỏ, Mahogany, Oak, Ash và Beech, còn Teak và Eucalyptus thì đã có dự trữ sẵn.

#### 7.2.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên liệu

##### a) Ván nhân tạo

Công ty con của TTF là TTBD3 đã được thành lập từ năm 2009 chuyên sản xuất ván dăm (PB), ván ép (plywood) và ván lạng (veneer) với công suất thiết kế cho một năm là 2 triệu m<sup>2</sup> veneer, 15.000m<sup>3</sup> PB và 15.000m<sup>3</sup> ván ép, trong đó TTF tiêu thụ 20-25% (cho 100% nhu cầu), còn lại 75-80% cung cấp cho bạn đồng ngành trong và ngoài nước.

Còn đối với ván MDF thì nguồn cung cấp khá phong phú từ Trung Quốc, Đài Loan và Thái Lan. Ngoài ra, ở VN cũng đang có nhiều nhà sản xuất loại sản phẩm này chẳng hạn MDF Việt Nam, MDF Saigon, Long Việt ...

##### b) Gỗ nguyên liệu

**Đối với nguồn gỗ địa phương:** Công ty được đối tác là công ty QPFL (thuộc Tập đoàn giấy OJI của Nhật Bản) cung cấp độc quyền số lượng lớn gỗ tràm và keo có chứng nhận FSC với đường kính lớn, phù hợp kể cả với đồ gỗ ngoại thất - loại sản phẩm có tiêu chuẩn không được ghép nối. Do đó, hiện tại, TTF là nhà sản xuất có khả năng xuất khẩu hàng thành phẩm bằng gỗ tràm, keo có chứng nhận FSC nhiều nhất Việt Nam. Và đó cũng là lý do mà IKEA đã chọn TTF là đơn vị tiên phong cung cấp mặt hàng bằng gỗ này cho họ tại Việt Nam, với trị giá đơn hàng trên 130 tỷ mỗi năm. Ngoài ra, với các chương trình phát triển trồng rừng của Chính phủ, đặc biệt là nhiều doanh nghiệp tư nhân - trong đó có TTF - đã mua và trồng rừng rất mạnh mẽ sau khi được Chính phủ phê duyệt chủ trương khuyến khích tư nhân hóa trồng rừng tại Việt Nam, thì sắp tới Việt Nam sẽ có nguồn gỗ địa phương khá mạnh mẽ và sẽ giảm đáng kể sự phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu.

**Đối với nguồn gỗ nhập khẩu:** Các nguồn nguyên liệu nhập từ nước ngoài của TTF là các đối tác lâu dài, uy tín, bên cạnh việc Công ty đã chủ động trong việc nhập khẩu nguyên liệu dự trữ ổn định cho sản xuất. Đáng chú ý hơn nữa là việc phát triển rừng trồng rất mạnh tại nhiều quốc gia như Thụy Điển, Mỹ, Canada, Brazil, Ấn Độ, Trung Quốc, Phần Lan, New Zealand... đảm bảo cho nguồn cung rất phong phú cho nhu cầu hiện nay và trong tương lai.

#### 7.2.3. Sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Do nguyên liệu chủ yếu là gỗ, chiếm tỷ trọng từ 40% đến 60% trong giá thành sản phẩm nên sự biến động giá cả nguyên liệu này sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên theo thực tế trong quá khứ, trong bối cảnh kinh tế ổn định, nếu tình trạng tăng giá nguyên liệu diễn ra thì thị trường sẽ đồng

loạt điều chỉnh giá bán ra của sản phẩm, khi đó Công ty có thể tăng giá bán, doanh thu tăng và triết tiêu được rủi ro tăng giá nguyên liệu sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Còn trong 5 năm qua, từ 2008 đến nay, dưới sự ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, thị trường bị thu hẹp lại nên rủi ro này đã góp phần làm ảnh hưởng mạnh đến lợi nhuận, cụ thể là trong năm 2010 giá gỗ cao su tăng đến hơn 40% nhưng giá bán sản phẩm hầu như chỉ tăng trong phạm vi 10%. Tuy nhiên, sau nhiều năm tăng giá nguyên liệu liên tục thì hiện nay khó mà tăng cao trong ít nhất là 2 năm tiếp theo. Ngoài ra, do nhiều sản phẩm của Công ty có những thiết kế riêng đảm bảo những tiêu chuẩn nhất định không thể thay thế được nên việc tăng giá bán khi giá nguyên vật liệu tăng vẫn nhận được sự chấp nhận và đặt hàng của các nhà tiêu thụ.

### 7.3. Chi phí

#### Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần

Đơn vị tính: triệu đồng

CHI PHÍ	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	2.285.551	87,22%	1.240.572	80,3%	1.182.583	81,06%
Chi phí bán hàng	18.436	0,7%	12.624	0,8%	20.438	1,4%
Chi phí QLDN	89.048	3,4%	77.591	5,0%	103.772	7,11%
Chi phí tài chính	240.894	9,19%	219.173	14,2%	(*) 63.495	4,35%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>235.300</i>	<i>8,93%</i>	<i>206.692</i>	<i>13,4%</i>	<i>151.979</i>	<i>10,41%</i>
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.633.928</b>		<b>1.549.960</b>		<b>1.370.288</b>	

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, 2014

(\*) Chi phí tài chính thấp hơn chi phí lãi vay do 6 tháng đầu năm 2014, Công ty được xóa toàn bộ chi phí lãi vay phát sinh tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) tính đến ngày 18/06/2014 theo Biên bản thỏa thuận ngày 15/04/2014 giữa DATC và Công ty; Hợp đồng mua bán nợ số 19/2014/HĐ-MBN ngày 27/06/2014.

### 7.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Toàn bộ quy trình sản xuất khép kín từ khâu lựa chọn, luộc, ngâm tẩm, sấy, phơi, định hình, lắp ráp, hoàn thiện đến khâu đóng gói được kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ người công nhân trực tiếp sản xuất (theo phương châm mỗi công nhân là một KCS) cho đến đội ngũ quản lý chất lượng (QC) và đội ngũ đảm bảo chất lượng (QA) của Công ty theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008.

Hệ thống theo dõi Chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) và Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 được thiết lập và vận hành ở tất cả các nhà máy sản xuất chế biến gỗ của Công ty đã tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, thỏa mãn nhu cầu truy ngược nguồn gốc của khách hàng trên toàn cầu.

Bên cạnh đó, Công ty cũng là một trong những doanh nghiệp tiên phong đầu tư mạnh mẽ cho công tác huấn luyện Chuyên viên Đánh giá chất lượng Nội bộ (Internal Auditor) của Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001: 2008. Do vậy, hiện tại Công ty đã có đội ngũ hùng hậu gồm 57 Chuyên viên đánh giá chất lượng nội bộ (Internal Auditor) chuyên nghiệp, được đào tạo bởi BVQI và SGS. Điều này đã giúp cho Công ty luôn được quản lý, vận hành, kiểm soát chặt chẽ, và thường xuyên cải tiến một cách hiệu quả. Đây cũng là nét nổi trội và là lợi thế cạnh tranh của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong việc đảm bảo chất lượng hệ thống, chất lượng sản phẩm cho thị trường toàn cầu.

## 7.5. Hoạt động Marketing

### a) Hoạt động nghiên cứu thị trường

Từ năm 2000, Công ty đã thành lập một phòng Marketing chuyên biệt để thực hiện các hoạt động như nghiên cứu về thị trường, nghiên cứu văn hóa kinh doanh - tập quán tiêu dùng - hành vi mua hàng, nghiên cứu đối thủ cạnh tranh, nghiên cứu xu hướng sản phẩm. Với nhiều nỗ lực trong các công tác này, Công ty đã thành công trong việc thu hút khách hàng. Và hiện nay, Công ty luôn có đơn hàng hằng năm lớn hơn năng lực sản xuất của mình khoảng 30%, và bán được hơn 80% là sản phẩm do Công ty tự thiết kế.

Ngoài ra, thông qua việc nghiên cứu một cách kỹ lưỡng về luật chống phá giá của của Châu Âu và Châu Mỹ, Công ty đã có những chiến lược thích hợp làm tối thiểu hóa rủi ro cho doanh nghiệp ngay cả khi Việt Nam bị áp dụng thuế chống phá giá dù việc này rất khó có thể xảy ra trong tương lai gần.

### b) Hoạt động tiếp thị, xúc tiến thương mại, quản trị nhãn hiệu hàng hóa và quan hệ cộng đồng

Trước đây nhiều năm, Công ty đã đầu tư khá nhiều cho hoạt động tiếp thị, xúc tiến thương mại quốc tế với nhiều lần tham gia Hội chợ chuyên ngành đồ gỗ tại Mỹ, Nhật, Đức và Singapore. Song song đó, Công ty còn được đăng tải nhiều lần trên một số tờ báo lớn của nước ngoài như Furniture Today, Furniture & Furnishing, American Eastern Coast... và một số lần được giới thiệu trên truyền hình của Tây Ban Nha, Ý và Thụy Sĩ trong những lần nhận giải thưởng về chất lượng Châu Âu và chất lượng toàn cầu. Nhờ đó, các nhà mua hàng lớn trên thế giới đã lần lượt tìm đến Trường Thành và đặt những đơn hàng mỗi lúc càng lớn. Từ những thành quả đó, trong khoảng 5 năm gần đây, Công ty đã giảm đi đáng kể chi phí tiếp thị và bán hàng (cụ thể là giảm từ trên 2% xuống còn dưới 1% doanh số).

Đối với thị trường nội địa, Công ty vẫn duy trì việc tham gia Hội chợ trong nước như Hội chợ Hàng Việt Nam Chất lượng cao, Lễ hội Mua sắm cuối năm, Vifa Home... và tham gia các hoạt động quản bá thương hiệu để xúc tiến thương mại nên đã đẩy mạnh doanh thu nội địa lên chiếm đến 40% tổng doanh thu.

Thương hiệu và nhãn hiệu của Trường Thành đã được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam từ năm 2002.

### c) Hệ thống phân phối

Đối với thị trường quốc tế, Công ty chọn kênh phân phối là các hệ thống siêu thị và nhà phân phối sỉ hàng đầu trên thế giới cũng như hàng đầu của từng quốc gia như IKEA, Ashley, Walmart, Costco, Lowe's, Tesco, Homebase... Bên cạnh đó, Công ty còn cung cấp cho các chuỗi cửa hàng nhỏ hơn nhưng có thương hiệu mạnh là và đòi hỏi sản phẩm chất lượng cao như Alexander Rose, Lapeyre, Kettler...

Đối với thị trường trong nước, Công ty đã thiết lập được mạng lưới gồm hơn 33 điểm bán hàng trên toàn quốc. Bên cạnh đó, TTF đã và đang là nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ thi công trang trí nội thất lớn và thường xuyên cho nhiều công ty bất động sản lớn tại Việt Nam mà thời gian qua chủ yếu là Vingroup (Vincom).

### 7.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



Hiện tại Công ty đang sử dụng nhãn hiệu thương mại:

### 7.7. Các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện

STT	HỢP ĐỒNG	GIÁ TRỊ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM	ĐỐI TÁC
1	01/15 – TTF – MCS; TTF-MCS 01/14; TTF-MCS 02/13-IN	8.294.714,49 USD	Tháng 02/2015 - Tháng 01/2016	Hàng nội - ngoại thất	PIER 1 IMPORT (US) INC
2	TTF-ALX 03/14 – OUT; TTF –ALX 02/14 – OUT; TTF –ALX 01/14 -OUT	5.242.838,13 USD	2014	Hàng ngoại thất	ALEXANDER ROSE LTD.
3	01/14IN – TTF – CPT	2.895.698,50 USD	2014 – Tháng 06/2015	Hàng ngoại thất	CHEYENNE INDUSTRIES LLC DBAFF INTERNATIONAL
4	TTF – CPWM 01/14 – OUT	5.824.396 USD	2014 - 2015	Hàng ngoại thất	COST PLUS WORLD MARKET
5	0507/2012/CCLD/ROYAL- TTF	134 tỷ	2013	Ván sàn, cửa gỗ, tủ,...	VINGROUP
6	00748/2013/HDCCLD/GD2- TTF	62 tỷ	2013 - 2014	Ván sàn, cửa gỗ, tủ	VINGROUP

*Nguồn: TTF*

**8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2012, năm 2013 và năm 2014****8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012, năm 2013 và năm 2014***Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	+/- (%) thay đổi
Tổng giá trị tài sản	3.297.738	3.518.037	4.012.574	+ 14,05%
Doanh thu thuần	2.620.427	1.545.311	1.458.733	- 5,6%
Lợi nhuận từ HĐKD	(3.298)	4.271	104.670	+ 2.350,71%
Lợi nhuận khác	3.821	(7.178)	(19.744)	+ 174.90%
Lợi nhuận trước thuế	(696)	(4.173)	84.925	+ 2.135,1%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(2.902)	(5.908)	67.184	+ 1237,16%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	2.496	2.654	70.619	+ 2.560,85 %
Tỷ lệ cổ tức (%)	0%	0%	0%	

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, 2014*

Trong năm 2012 và năm 2013 Lợi nhuận hợp nhất trước thuế của Công ty bị âm vì 04 công ty con hoạt động về trồng rừng vẫn đang nằm trong giai đoạn hoạt động lỗ theo kế hoạch chưa tạo ra được doanh thu, mặc khác tình hình kinh tế khó khăn nên Công ty mẹ và các Công ty con trong hoạt động sản xuất chế biến gỗ cũng không thể hoạt động phát triển mạnh mẽ, và không tạo ra lợi nhuận lớn để bù đắp phần lỗ này cho các Công ty con trong lĩnh vực trồng rừng. Tuy nhiên trong năm 2014 với các giải pháp tích cực từ việc tái cấu trúc tài chính của Công ty mẹ đã làm cho Công ty mẹ hồi phục phát triển mạnh mẽ trở lại tạo ra lợi nhuận đáng kể đủ bù đắp các hoạt động lỗ của 04 Công ty con hoạt động về lĩnh vực trồng rừng.

**8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến HDSXKD của Công ty trong năm 2014****8.2.1. Thuận lợi**

Trong năm 2014, Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) ký kết hợp đồng mua bán nợ liên quan đến việc tái cơ cấu TTF. Khoản nợ có giá trị gần 254 tỷ đồng. Như vậy, sau khi mua nợ từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), việc mua nợ từ MB đã giúp TTF gần như hoàn thành kế hoạch tái cơ cấu nợ vay trong năm 2014. Công ty vẫn đang tiếp tục tiến hành đàm phán với các chủ nợ về việc bán nợ tiếp cho DATC hoặc chuyển đổi các khoản nợ hiện tại của Công ty thành vốn góp. Triển vọng tái cơ cấu của TTF là khả quan khi vị thế ngành của TTF rất tốt, triển vọng ngành gỗ xuất khẩu sáng sủa và năng lực sản xuất của TTF vẫn còn nguyên vẹn. Nếu theo đúng kế hoạch đề ra của HĐQT thì việc tái cơ cấu nợ vay có thể hoàn thành ngay trong tháng 4/2015.



Tại Chi thị 01/CT-NHNN ngày 27/01/2015, Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu giảm lãi suất tiền vay trung dài hạn thêm 1% - 1,5% trong 2015. Như vậy, Chính phủ đã có động thái nới lỏng tiền tệ để kích thích kinh tế phục hồi. Đây là yếu tố tích cực hỗ trợ cho Công ty khi mà nợ vay vẫn còn cao

Cùng với việc cơ cấu nợ, Công ty cũng đã chủ động tăng vốn chủ sở hữu một cách mạnh mẽ trong năm 2014 nhằm giảm sự phụ thuộc sử dụng vốn của các ngân hàng và cân đối lại tỷ trọng nợ và vốn chủ. Nếu trong năm 2013, TTF có dư nợ vay khoảng 1.900 tỷ và vốn chủ sở hữu là 850 tỷ với tỷ lệ Nợ vay/VCSH là 2,3 lần thì đến cuối 2014 thì dư nợ còn 1.808 tỷ và vốn chủ sở hữu là 1.198 tỷ với tỷ lệ Nợ vay/VCSH chỉ còn 1.5 lần. Với con số này giúp tình hình tài chính của công ty được an toàn hơn.

Thị trường Bất động sản trong nước hồi phục kéo theo đơn hàng các dự án, công trình nội thất của TTF tăng mạnh trong thời gian gần đây. Hơn thế nữa, giai đoạn khó khăn nhất đã qua, hiện TTF đang có thêm một số khách hàng mới từ phân khúc dự án này.

Ngoài ra Ban lãnh đạo TTF đã đề ra kế hoạch đón đầu TPP, nhất là khi Công ty có ưu thế về kinh nghiệm cũng như các mặt hàng gỗ phục vụ cho hoạt động xuất khẩu. Đội ngũ nhân viên hiện liên tục chào mời, tăng cường quảng cáo tiếp thị ra nước ngoài bằng cách tham gia các hội chợ, xúc tiến thương mại... Một số đơn hàng thử đang được Công ty triển khai thực hiện, hứa hẹn những đơn hàng thực sự với khối lượng lớn hơn ở tương lai.

### 8.2.2. *Khó khăn*

Hiện tại, mặc dù TTF đã giảm được một phần gánh nặng chi phí lãi vay và áp lực trả nợ gốc, thế nhưng vẫn cần có thêm thời gian để hiệu quả được phản ánh vào kết quả kinh doanh của Công ty, nhất là với các chỉ tiêu hiệu quả sinh lời.

Hàng tồn kho nguyên liệu cao hình thành từ nguồn vốn vay, thiếu hụt dòng tiền vẫn là những yếu kém dẫn đến TTF không thực hiện được kế hoạch kinh doanh như đã hoạch định.

Dư nợ vay ngân hàng vẫn còn cao (khoảng 1.800 tỷ đồng) khi Công ty chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu đợt phát hành diễn ra thành công, TTF sẽ không những giảm được ít nhất hơn 400 tỷ đồng nợ vay mà còn được giải chấp nguyên liệu để sử dụng vào sản xuất kinh doanh.

## 9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 9.1. Vị thế của công ty trong ngành

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong năm 2014 đạt 6,2 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2013. Đây là kim ngạch đạt được cao nhất từ trước tới nay, đưa ngành gỗ Việt Nam vượt qua Malaysia và đứng đầu khu vực Đông Nam Á. Tính đến thời điểm hiện nay, các mặt hàng đồ gỗ Việt Nam đã có mặt hơn 150 nước, trong đó thị trường Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản chiếm tới hơn 70%.

Căn cứ vào doanh thu năm 2014 (1.492 tỷ đồng), thì Công ty đang nằm trong TOP 3 những công ty sản xuất và xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất Việt Nam. Hai doanh nghiệp còn lại là doanh nghiệp FDI đến từ Đài Loan và Trung Quốc.

Đối với kinh doanh trong nước thì Công ty có hoạt động trên 2 mảng chính:

- Bán lẻ tại những cửa hàng, siêu thị và qua kênh đại lý: đang nằm trong TOP 5, bên cạnh những thương hiệu như Phố Xinh, Nhà đẹp, Nhà Xinh, Chi Lai.



- Trang trí nội - ngoại thất bằng gỗ cho những công trình khách sạn - resort 5 sao, trường học, căn hộ cao cấp...: đang nằm trong TOP 2, bên cạnh thương hiệu là AA.

### 9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam hiện là nước xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất ASEAN và thứ 6 trên thế giới. Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong năm 2014 đạt 6,2 tỷ USD, tăng 10,7% so với năm 2013. Xuất khẩu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ hiện đứng thứ 5 trong 10 ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Nếu có giải pháp đúng và chính sách hỗ trợ hiệu quả thì Việt Nam có thể xuất khẩu đạt 15 - 20 tỷ USD trong 10 năm tới.

Nhìn chung, ngành chế biến gỗ Việt Nam hiện đang được sự hỗ trợ tích cực từ các yếu tố:

- Nhiều nhà nhập khẩu đồ gỗ lớn đã đến Việt Nam đặt hàng chứ không chọn Trung Quốc do giá nhân công ở Trung Quốc cao gấp nhiều lần.
- Suy thoái kinh tế tại Châu Âu khiến nhiều nhà máy tại các nước sản xuất đồ gỗ lớn như Ý, Đức, Mỹ đã thu hẹp sản xuất hoặc đóng cửa.
- Thị trường trong nước phục hồi: Tỷ lệ sản phẩm nội thất phục vụ thị trường nội địa của DN nội đã tăng từ 20% lên 40%, trong khi hàng ngoại đã mất dần ưu thế.
- Nhiều Hiệp định song phương, đa phương dự kiến được ký kết sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho ngành này: Hiệp định đối tác tự nguyện Việt Nam-EU (VPA/FLEGT) về việc quản lý, khai thác, chế biến và vận chuyển gỗ hợp pháp được ký kết, cùng với triển vọng từ TPP được kì vọng sẽ mở ra nhiều cơ hội tăng trưởng cho ngành gỗ Việt Nam.

Hiện nay, tổng tiêu thụ đồ nội thất trên thế giới là khoảng 350 tỷ USD/năm, trong đó đồ gỗ chiếm khoảng 40%, tương ứng 140 tỷ USD/năm. Vậy, kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam trong năm qua cũng mới chỉ chiếm dưới 3% tổng nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ của cả thế giới. Do đó, tiềm năng thị trường xuất khẩu sản phẩm gỗ cho Việt Nam vẫn còn rất lớn.

### 9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định với GDP ngành lâm nghiệp liên tục tăng, đặc biệt năm 2014 đạt vượt 6% (tăng cao nhất trong 4 năm gần đây) và tốc độ tăng trưởng GDP dự kiến 2015 của Chính Phủ là 6.2%, lạm phát ổn định ở mức thấp, CPI 2014 tăng thấp với 4.04% (thấp hơn so mục tiêu đã điều chỉnh 5%) và Quốc hội đưa ra chỉ tiêu CPI năm 2015 tăng không quá 5% từ đó Ngân hàng nhà nước sẽ tiếp tục hạ lãi suất cho vay, điều này sẽ tạo nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp chế biến gỗ giải quyết vấn đề vốn và tính dụng.

Chỉ số PMI (chỉ số quản lý sản xuất) được theo dõi và công bố bởi HSBC đã luôn ở mức >50 điểm trong 12 tháng qua, thể hiện ngành sản xuất của Việt Nam đang phục hồi và có nhiều triển vọng.

Quyết định số 967/QĐ-BNN-TCLN v/v phê duyệt kế hoạch hành động phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ giai đoạn 2014-2020 với mục tiêu tạo kênh phân phối cho thị trường gỗ và đồ gỗ nội địa góp

phần nâng tổng kim ngạch tiêu dùng nội địa gỗ và đồ gỗ lên 4 tỷ USD vào năm 2020 cùng với sự phục hồi của thị trường bất động sản là cơ hội để các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ Việt Nam phát triển ở thị trường nội địa trong năm 2015.

Thị trường thế giới phục hồi khá vững chắc với dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2015 sẽ đạt mức 3.1%, trong đó Tiêu thụ đồ nội ngoại thất nói chung trên thế giới của năm 2015 được dự báo sẽ tăng trưởng 3,4% so với năm 2014 với sự mở rộng nhanh chóng tiếp tục ở châu Á. Tiêu thụ đồ nội thất được dự kiến tăng trưởng tại một số thị trường lớn như Trung Quốc, Mỹ và Đức, tương ứng + 6%, + 3% và + 2%.

Bên cạnh những ưu đãi chính sách sau quyết định của Thủ tướng Chính phủ đưa ngành chế biến trở thành 1 trong 10 ngành trọng điểm tới năm 2020, kinh tế đang ấm dần tại các thị trường xuất khẩu đồ gỗ lớn của Việt Nam như Mỹ, EU, Nhật, Hàn... sẽ khiến nhu cầu nhập khẩu đồ gỗ tăng cao trong năm 2015, cụ thể:

- Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ đã cải thiện ở mức 5.8%, niềm tin tiêu dùng cũng như chi tiêu bán lẻ đều tăng. Dự báo thị trường nhà ở tại Mỹ sẽ tăng trong năm 2015 và tăng trưởng mạnh trong năm 2016, dự báo tốc độ tăng trưởng hàng năm trong khu dân cư là 7.9% tại khu vực Bắc Mỹ. Tiếp đà tăng trưởng trong năm 2014 dự báo kim ngạch nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Mỹ trong năm 2015 tăng lên 10% so với 2014, trong đó nhập khẩu từ Việt Nam tăng khoảng 20% so với năm 2014.
- Ngành xây dựng Châu Âu được dự báo tăng trưởng trong năm 2015-2016, đặc biệt là về xây dựng nhà ở mới tăng 3.2% mỗi năm và tổng công trình xây dựng dân dụng dự kiến tăng 1.9% mỗi năm trong khi đó, nhiều nhà máy tại các nước sản xuất đồ gỗ lớn như Ý, Đức, Mỹ đã thu hẹp sản xuất và thậm chí đóng cửa do suy thoái kinh tế tại Châu Âu nên thị trường tiêu thụ đồ gỗ có nhiều triển vọng vì EU tăng nhập khẩu đồ gỗ từ các nước ngoài EU trong năm 2014 và dự kiến tiếp tục tăng trong năm 2015.
- Năm 2015 xu hướng nhập khẩu đồ gỗ của Nhật Bản vẫn tăng để đáp ứng nhu cầu trong nước, dân số đang ngày càng tăng. Dự báo kim ngạch nhập khẩu đồ gỗ của Nhật Bản trong năm 2015 đạt 300 tỷ Yên (tương đương 2.6 tỷ USD).
- Thị trường nhà đất tại Hàn Quốc trong năm 2014 đang tăng nhanh chóng là động lực thúc đẩy nhu cầu về sản phẩm đồ gỗ ngày càng tăng tại Hàn Quốc với kim ngạch nhập khẩu đồ nội ngoại thất tăng 23% so với 2013, trong đó nhập khẩu từ Việt Nam tăng 49.5% so với năm 2013.
- Canada là một trong 5 nhà nhập khẩu đồ nội ngoại thất hàng đầu thế giới với thị trường bất động sản tại Canada năm 2014 tăng 2.7% và xu hướng này vẫn tiếp tục trong năm 2015-2016.
- Các Nhà mua hàng lớn của Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Canada,... chuyên dịch từ đặt hàng tại Trung Quốc trước đây, nay chuyển sang ASEAN, trong đó có Việt Nam, để đón đầu Hiệp định TPP (Theo các chuyên gia đoán rằng: Chậm nhất sẽ được ký kết trong quý I hoặc II/2015) và một ít khách hàng khác do căng thẳng chính trị. Hơn nữa, Trung Quốc đang mất dần vị thế cạnh tranh giá rẻ vì chi phí công nhân đang đắt đỏ lên theo quá trình đất nước của họ đang giàu có lên.

- Việc Công ty sử dụng gỗ có xuất xứ từ rừng trồng của chính mình sẽ phát huy lợi thế trong năm 2015 khi thực hiện FLEGT (Tăng cường luật pháp, quản lý và thương mại lâm sản) của Liên minh Châu Âu (EU), luật về cấm khai thác gỗ bất hợp pháp của Úc áp dụng từ 30/11/2014 và TPP của các nước vùng Thái Bình Dương. Trong khi đó, các doanh nghiệp lớn nhất của FDI đang nhập khẩu nguyên vật liệu nhiều nhất từ Trung Quốc. Do vậy, họ sẽ khó hưởng đầy đủ các ưu tiên thuế quan, hoặc lúc đó họ cần chuyển dịch qua mua nguyên vật liệu của các quốc gia TPP và trong đó có nguyên liệu của TTF.

## 10. Chính sách đối với người lao động

### 10.1. Số lượng người lao động trong Công ty (kể cả của công ty con trong Tập đoàn)

TTF tự hào là nơi tập trung đội ngũ năng động, chuyên nghiệp và có chuyên môn cao, tính đến 31/12/2014, tổng số nhân sự toàn hệ thống là khoảng **4.930 người** với cơ cấu như sau:

YẾU TỐ	31/12/2014
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	
Trên Đại học	25
Đại học, cao đẳng	682
Trung cấp	1.358
Lao động phổ thông	2.865

Thu nhập bình quân của người lao động là 8.000.000 đồng/tháng/người.

### 10.2. Chính sách đối với người lao động

#### 10.2.1. Chính sách tuyển dụng

Đảm bảo rằng chính sách tuyển dụng của Công ty không phân biệt giới tính và địa vị, phù hợp với các quy định của Nhà nước, của SA 8000 (Social Accountability - Trách nhiệm Xã hội) và ILO (International Labor Organization - Tổ chức Lao động Quốc tế).

Ưu tiên tuyển dụng những người trẻ và thông minh, có trình độ học vấn cao để Công ty đào tạo trong chương trình cán bộ nguồn nhằm đáp ứng cho nhu cầu liên tục phát triển và mở rộng quy mô Công ty, cũng như tăng cường cho các công ty con.

Thu hút những người có kinh nghiệm trong ngành, nhiệt tình, có trách nhiệm, ham học hỏi, biết sáng tạo. Ưu tiên những người có khả năng phân tích tổng hợp, xử lý tình huống và quản trị công việc tốt.

Đối với một số vị trí cấp cao như Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính và các Giám đốc khác, Công ty ưu tiên tuyển dụng những người có học vị Thạc sĩ trở lên và được đào tạo từ các nước tiên tiến cũng có kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng huấn luyện và trình độ chuyên môn thích hợp.

Đối với công nhân, ưu tiên người đến từ địa phương có nền công nghiệp ít phát triển để đào tạo thành công nhân kỹ thuật lành nghề và đầu tư vào nhà ở đầy đủ tiện nghi cho công nhân. Điều này góp phần ổn định lực lượng công nhân đông đảo của Công ty.

### 10.2.2. Chính sách đào tạo

Thường xuyên tổ chức huấn luyện và đào tạo tại Công ty với tần suất tối thiểu 20 ngày mỗi năm. Đây là 1 tần suất khá cao, kể cả so với các công ty đa quốc gia. Điều này góp phần làm cho hệ thống quản trị của Công ty luôn theo kịp thế giới kinh doanh quốc tế ngày càng phát triển.

Các khóa đào tạo - huấn luyện xoay quanh các chủ đề sau:

- + Kỹ năng lãnh đạo.
- + Kỹ năng quản lý.
- + Kỹ năng quản trị văn phòng.
- + Một số kỹ năng mềm để làm việc tốt hơn như: Giao tiếp hiệu quả, Quản trị thời gian, Giải quyết vấn đề, Giải quyết mâu thuẫn, Làm việc đồng đội....
- + Các kiến thức chuyên môn của từng phòng, ban chức năng.
- + Quy trình sản xuất của từng nhà máy.
- + Kỹ thuật chế biến sản phẩm gỗ.
- + Tiêu chuẩn thiết kế thông minh.
- + Kỹ năng sử dụng máy móc, thiết bị.
- + Quản lý chất lượng đối với hệ thống và đối với sản phẩm.
- + Kiến thức về CoC (Truy ngược nguồn gốc sản phẩm), đạo luật Lacey của Mỹ, hiệp định FLEGT của Châu Âu.
- + PCCC, An toàn lao động, An toàn khi sử dụng hoá chất.
- + ISO 9001:2008, SA 8000.
- + Quản trị chi phí.

Tài trợ cho một số cán bộ, nhân viên đi học trong nước và ở nước ngoài về các lĩnh vực như thiết kế, hoàn thiện sản phẩm gỗ, quản lý nguyên liệu thô, quản lý kho bãi, tổ chức hậu cần, kế toán doanh nghiệp...

Để khắc phục tình trạng thiếu nhân lực cho ngành chế biến gỗ, Tập đoàn Trường Thành đã được GTZ tài trợ 54% chi phí thành lập trung tâm đào tạo tại nhà máy TTDL 1 (Công ty cổ phần Trường Thành - Dak Lak) với tổng vốn đầu tư là 7 tỷ đồng. Trung tâm này đã bắt đầu hoạt động từ cuối tháng 4/2007, với sự tham gia giảng dạy của 3 giảng viên đến từ Đức (do Bộ Ngoại giao Đức chi trả) và 7 giảng viên đến từ Tập đoàn Trường Thành. Theo ký kết với chính phủ Nam Phi, Trung tâm và TTF đã đào tạo nghề chế biến gỗ cho hơn 20 học viên đến từ Nam Phi từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2011 (tổng cộng 5 tháng). Đây là một cột mốc quan trọng của TTF nói riêng và Việt Nam nói chung trong việc hợp tác đào tạo quốc tế.

Ngoài ra, nhằm chuẩn bị một đội ngũ kế thừa mạnh mẽ cho các thể hệ quản lý điều hành trong TTF, Công ty đã tổ chức đào tạo lớp CÁN BỘ NGUỒN theo chương trình MBA kéo dài 2 năm/ khóa, đảm bảo cung cấp trung bình mỗi năm khoảng 45 cán bộ có thể lên đảm nhận vị trí/ trọng trách cao hơn.

### ***10.2.3. Thăng tiến và phát triển nghề nghiệp***

Tại TTF, cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch quy hoạch sử dụng nguồn nhân lực với một quy trình rõ ràng. Công ty có chính sách quy hoạch nguồn cán bộ lâu dài từ những cán bộ, nhân viên có tâm huyết, đủ trình độ, năng lực lãnh đạo, có thành tích trong lao động được lãnh đạo đơn vị đánh giá cao và đưa vào nguồn cán bộ quy hoạch dài hạn cho công ty. Những cán bộ thuộc diện quy hoạch sẽ được bồi dưỡng, đào tạo, bổ sung kiến thức chuyên môn để điều hành các hoạt động của Công ty TTF trong những năm tiếp theo.

Công ty có Kế hoạch đánh giá năng lực và công việc định kỳ qua đó đánh giá mục tiêu công việc, mục tiêu phát triển nghề nghiệp của mỗi cá nhân đồng thời cũng là cơ sở nhằm quy hoạch nguồn nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của TTF.

### ***10.2.4. Chính sách tiền lương***

Tuân thủ quy định mức lương tối thiểu của Nhà nước.

6 tháng xét tăng lương 1 lần, dựa trên năng lực, sự tiến bộ và thành quả đóng góp của từng cá nhân, ngay cả trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế nặng nề từ năm 2008 đến nay, mặc dù mức tăng và số người tăng có hạn chế hơn so với trước năm 2008.

### ***10.2.5. Chính sách thưởng***

Trước năm 2010: ít nhất 6 tháng xét thưởng 1 lần theo Quy chế khen thưởng của Công ty, được bình bầu công khai hoặc thi tay nghề. Từ năm 2010 đến nay: tạm thời ngưng áp dụng chính sách thưởng 6 tháng, nhưng vẫn đảm bảo có thưởng năm.

Áp dụng ESOP (Employee Stock Ownership Plan - Kế hoạch cho người lao động sở hữu Cổ phần) từ năm 2007, tạo cơ hội làm chủ cho toàn thể CBCNV của Công ty. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường chứng khoán hiện nay, ESOP không còn hấp dẫn người lao động nữa nên Công ty cũng tạm ngưng áp dụng.

Áp dụng khen thưởng đột xuất cho các cá nhân/tập thể hoàn thành nhiệm vụ ở mức sáng tạo cao hoặc có sáng kiến cải tiến kỹ thuật – quản lý... để làm tăng cao hiệu suất trong công việc. Đây là chính sách mà Công ty đã và đang gia tăng áp dụng, đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế.

Áp dụng khen thưởng khi cá nhân/tập thể đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu quan trọng do BGD đề ra.

### ***10.2.6. Chính sách phúc lợi***

- + Bảo hiểm xã hội và y tế cho CBCNV theo Quy định của Nhà nước.
- + Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CBCNV.
- + Bố trí xe đưa rước cho CBCNV ở xa công ty.

- + Thành lập Công đoàn để bảo vệ quyền lợi cho người lao động.
- + Tổ chức vui chơi giải trí cho toàn thể CBCNV như hội thao, văn nghệ, thi nấu ăn, thi cắm hoa, thi đồ vui... có thưởng trong các dịp lễ quốc gia và lễ của Công ty.
- + Tổ chức đi du lịch xa cho toàn thể CBCNV ít nhất 1 lần/năm.
- + Đã đầu tư gần 10 tỷ đồng để xây dựng nhà ở cho CBCNV tại Bình Dương và Dak Lak.
- + Và một số trợ cấp, phúc lợi khác theo Luật Lao động Việt Nam và Quy chế Nhân viên của Công ty.

### 10.2.7. Môi trường - điều kiện làm việc

Nhằm gắn bó hàng ngàn CBCNV lại với nhau, Công ty đã xây dựng và phát triển một văn hóa doanh nghiệp đặc trưng của mình, làm cho mọi người đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau, tránh phân biệt đối xử và cùng chung hưởng niềm tự hào là thành viên của TTF. Một số điển hình của văn hóa TTF là:

- + Phát triển văn hóa phản biện trong các cuộc họp, hội thảo và huấn luyện;
- + Áp dụng chính sách Open Door đối với mọi cấp trong Công ty, nhưng vẫn trên tinh thần tôn trọng các cấp quản lý trung gian;
- + Khuyến khích xây dựng nhóm và tạo điều kiện để nhóm làm việc hiệu quả;
- + Thường xuyên thừa nhận, tôn trọng và khen thưởng thành quả, sáng kiến của cấp dưới;
- + Cấp trên luôn nhiệt tình đào tạo và hướng dẫn cấp dưới;
- + Luôn nói KHÔNG với mọi tiêu cực, luôn phát huy ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP trong công việc
- + Slogan của Công ty:
- + Sứ mệnh trồng rừng: CHO TRÁI ĐẤT LUÔN XANH
- + Sứ mệnh cung cấp sản phẩm đồ gỗ: TỎA SÁNG MỌI KHÔNG GIAN
- + Cờ truyền thống của Công ty:
- + Công ty có Lễ phục và Đồng phục của Công ty, đồng phục của từng phòng ban.

## 11. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, TTF vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng Cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông qua các năm như sau:

- Năm 2009: cổ tức bằng tiền mặt 10%/mệnh giá.
- Năm 2010: cổ tức bằng cổ phần tương ứng 5%/ mệnh giá.
- Năm 2011: không chia cổ tức (nhưng có phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10:2 cho cổ đông hiện hữu).

- Năm 2012: không chia cổ tức vì hiện nay lợi nhuận giữ lại của công ty quá ít và công ty đang cần vốn lưu động để hoạt động.
- Năm 2013: không chia cổ tức vì hiện nay lợi nhuận giữ lại của công ty quá ít và công ty đang cần vốn lưu động để hoạt động
- Năm 2014: phụ thuộc vào quyết định của ĐHCĐ thường niên 2015

## 12. Tình hình hoạt động tài chính

### 12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của TTF bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của TTF trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

#### 12.1.1. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	393.736	735.000	1.000.671
2	Thặng dư vốn cổ phần	272.648	99.062	67.655
3	Vốn khác của chủ sở hữu	3.677	-	-
4	Cổ phiếu quỹ	(421)	(421)	(421)
5	Quỹ đầu tư phát triển	6.152	10.495	10.633
6	Quỹ dự phòng tài chính	3.768	3.768	3.768
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	9	9	9
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.111	3.406	73.629
	<b>Tổng cộng</b>	<b>687.680</b>	<b>851.319</b>	<b>1.155.945</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, 2014

Vốn kinh doanh (Vốn chủ sở hữu) của TTF vào thời điểm 31/12/2014 là 1.155.945 triệu đồng.



**12.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm khấu hao
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	04 – 20
Phương tiện vận tải	06 – 14
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	
Thiết bị văn phòng	03 -10
Phần mềm tin học	05 - 20

**12.1.3. Thu nhập bình quân người lao động**

Thu nhập của bình quân của người lao động là 8.000.000 đồng

**12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

TTF thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn

**12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định**

TTF thực hiện nghiêm túc việc hạch toán đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp đối với các khoản Thuế giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

**12.1.6. Trích lập các quỹ**

TTF thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của TTF và pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ của năm 2013 và 2014 như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Trích lập các quỹ	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Quỹ đầu tư và phát triển	6.152	10.495	10.633
Quỹ dự phòng tài chính	3.768	3.768	3.768
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(819)	206	(8.766)
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (**)	9	9	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.110</b>	<b>14.478</b>	<b>5.644</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, 2014*

Chú thích phần (\*): Số dư quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2014 bị âm do khi hợp nhất có các công ty con đã chi nhiều hơn mức cho phép trích lập (cũng do việc xin trích lập của quỹ của năm thường được thực hiện trong năm liền sau đó)

Chú thích phần (\*\*): Quỹ bổ sung vốn điều lệ của công ty con là Công ty Cổ phần Trường Thành (TTDL)

### 12.1.7. Tổng dư nợ vay

Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 và 2014, tình hình nợ vay của TTF như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nợ vay	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	+/-% Thay đổi
<b>I</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>1.682.098</b>	<b>1.859.157</b>	<b>1.858.302</b>	<b>- 0,04%</b>
1	Vay ngắn hạn từ các Ngân hàng	1.593.205	1.716.239	1.797.774	+ 4,75%
2	Vay từ các tổ chức	4.300	38.165	38.936	+ 2,02%
3	Vay từ các cá nhân	9.570	4.100	300	- 92,68%
4	Nợ dài hạn đến hạn trả	75.023	100.653	21.291	- 78,84%
<b>II</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>159.293</b>	<b>122.554</b>	<b>97.890</b>	<b>- 20,12%</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.841.391</b>	<b>1.981.711</b>	<b>1.956.192</b>	

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, 2014

### 12.1.8. Tình hình công nợ hiện nay

#### a. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
Phải thu từ khách hàng	452.616	4.978	273.662	2.736	596.802	13.120
Trả trước cho người bán	52.961	-	60.285	-	72.166	-
Các khoản phải thu khác	46.971	-	67.050	-	63.189	-
Dự phòng phải thu khó đòi	7.652	-	(10.974)	-	(26.741)	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>544.896</b>	<b>2.736</b>	<b>390.023</b>	<b>2.736</b>	<b>705.417</b>	<b>13.120</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, 2014

**b. Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn	Tổng số	Quá hạn
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2.311.865</b>	<b>20.323</b>	<b>2.418.235</b>	<b>20.406</b>	<b>2.628.750</b>	<b>18.835</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	1.682.098	10.234	1.859.158	12.847	1.858.302	10.735
2	Phải trả cho người bán	298.140	6.375	119.146	5.542	206.920	6.824
3	Người mua trả tiền trước	59.209		48.770		60.714	-
4	Thuế & các khoản phải nộp NN	48.408		56.405		99.704	-
5	Phải trả công nhân viên	33.334	1.187	24.262		32.528	-
6	Chi phí phải trả	86.367		175.559		173.549	-
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	105.124	2.527	134.728	2.017	205.796	1.276
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-		-		(8.766)	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(819)		207		-	-
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>192.445</b>	<b>-</b>	<b>152.213</b>	<b>-</b>	<b>133.348</b>	<b>-</b>
1	Phải trả dài hạn khác	1.000		1.000		1.000	-
2	Vay và nợ dài hạn	159.293		122.554		97.890	-
3	Doanh thu chưa thực hiện	32.151		28.659		34.458	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.504.310</b>	<b>20.323</b>	<b>2.570.448</b>	<b>20.406</b>	<b>2.762.099</b>	<b>18.835</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2012, 2013, 2014

**12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>TSLĐ / Nợ ngắn hạn</i>	1,1	1,2	1,3
Hệ số thanh toán nhanh <i>(TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn</i>	0,25	0,2	0,4
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ / Tổng tài sản	76%	73%	68%

Hệ số nợ / VCSH	364%	302%	276%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	0,79	0,6	0,5
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,79	0,4	0,4
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	-0,11%	-0,4%	4,84%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / VCSH (%)	-0,42%	-0,7%	7,05%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	-0,09%	-0,2%	1,8%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần (%)	-0,13%	0,3%	2,61%
Thu nhập trên mỗi cổ phần/EPS (đồng)	74	76	911

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2012, 2013, 2014*

### 13. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

#### 13.1. Hội đồng Quản trị

STT	TÊN THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Võ Trường Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Diệp Thị Thu	Thành viên HĐQT
3	Ông Tạ Văn Nam	Thành viên HĐQT
4	Ông Võ Diệp Văn Tuấn	Thành viên HĐQT
5	Ông Đinh Văn Hóa	Thành viên HĐQT
6	Ông Trần Việt Anh	Thành viên HĐQT
7	Ông Phương Xuân Thụy	Thành viên HĐQT

#### 1) Ông Võ Trường Thành - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- CMND: 023780115
- Ngày tháng năm sinh: 16/6/1958
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Sơn, Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 286A Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: (0650) 3642 004 Ext: 104
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1978 - 1980	Giáo viên Phổ thông trung học
1980 - 1990	Cán bộ Thanh niên Xung phong TP.HCM
1990 - 1991	Cán bộ Công ty SAVIMEX TP.HCM
1991 - 1993	Cán bộ Công ty SUNIMEX TP.HCM
1993 - 2000	Chủ doanh nghiệp kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tư doanh Chế biến gỗ Trường Thành
2000 - 2003	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành
2003 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành
- Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:
  - + Chủ tịch HĐQT CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTBD2)
  - + Chủ tịch HĐQT CTCP Trồng rừng Trường Thành (TTP)
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Trồng rừng Trường Thành OJI (TTO)
  - + Chủ tịch HĐQT CTCP Ván Công nghiệp Trường Thành (TTBD3)
- Số cổ phần sở hữu đến 31/12/2014:
  - + Sở hữu cá nhân : 10.042.568 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:
  - + Cha: Võ Vĩnh Thụy : 0 cổ phần
  - + Mẹ: Phan Thị Sáu : 0 cổ phần
  - + Vợ: Diệp Thị Thu : 3.931.784 cổ phần
  - + Chị: Võ Thị Thanh Hoa : 0 cổ phần

- + Chị: Võ Thị Sen : 0 cổ phần
- + Chị: Võ Thị Năng : 10 cổ phần
- + Anh: Võ Trường Tài : 0 cổ phần
- + Em: Võ Thị Tiếp : 0 cổ phần
- + Em: Võ Thị Kim Loan : 0 cổ phần
- + Con: Võ Diệp Văn Tuấn : 253.497 cổ phần
- + Con: Võ Diệp Cẩm Tú : 204.870 cổ phần
- + Con: Võ Diệp Cẩm Vân : 100.797 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

## 2) Bà Diệp Thị Thu – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- CMND: 023851428
- Ngày tháng năm sinh: 30/11/1954
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 286A Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: (0650) 3642 004 Ext: 107
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân sư phạm
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1977 - 1993	Giáo viên Phổ thông trung học
1995 đến 2008	Chủ doanh nghiệp Xí nghiệp Tư doanh Chế biến gỗ Trường Thành

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT TTF
- Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:
  - + Chủ tịch HĐQT CTCP Trường Thành (TTDL1)
  - + Chủ tịch HĐQT CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTDL2)
- Số cổ phần sở hữu (đến 31/12/2014):

- + *Sở hữu cá nhân* : 3.931.784 cổ phần
- + *Đại diện sở hữu* : 0 cổ phần
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:
  - + *Cha: Diệp Năng Tiến* : 0 cổ phần
  - + *Mẹ: Tạ Thị Sang* : 0 cổ phần
  - + *Chồng: Võ Trường Thành* : 10.042.568 cổ phần
  - + *Chị: Diệp Thị Xuân* : 0 cổ phần
  - + *Em: Diệp Bảo Tân* : 0 cổ phần
  - + *Em: Diệp Bảo Long* : 0 cổ phần
  - + *Em: Diệp Thị Yến Loan* : 0 cổ phần
  - + *Em: Diệp Thị Phương* : 0 cổ phần
  - + *Em: Diệp Bảo Thành* : 10 cổ phần
  - + *Em: Diệp Bảo Đức* : 0 cổ phần
  - + *Em: Diệp Bảo Quốc* : 0 cổ phần
  - + *Em: Diệp Bảo Cường* : 0 cổ phần
  - + *Em: Diệp Thị Minh Tâm* : 0 cổ phần
  - + *Con: Võ Diệp Văn Tuấn* : 253.497 cổ phần
  - + *Con: Võ Diệp Cẩm Tú* : 204.870 cổ phần
  - + *Con: Võ Diệp Cẩm Vân* : 100.797 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

### 3) Ông Tạ Văn Nam – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- CMND: 245277606
- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1951
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Sơn, Bình Định
- Địa chỉ thường trú: Thôn 3, Xã Nhân Cơ, Huyện Đaklap, Đaknông
- Số điện thoại liên lạc: (0650) 3642 004 Ext: 110
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sư phạm



- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2000 - 2003	Phó Giám đốc Công ty TNHH Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành
2003 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT TTF
- Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:
  - + Chủ tịch HĐQT CTCP Bao Bì Trường Thành (TTBB)
  - + Thành viên HĐQT CTCP Trồng rừng Trường Thành (TTP)
- Số cổ phần sở hữu (đến 31/12/2014):
  - + Sở hữu cá nhân: : 131.280 cổ phần.
  - + Đại diện sở hữu: : 0 cổ phần.
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:
  - + Vợ: Võ Thị Năng : 10 cổ phần
  - + Chị: Tạ Thị Hoa : 0 cổ phần
  - + Anh: Tạ Văn Ni : 0 cổ phần
  - + Anh: Tạ Văn Việt : 0 cổ phần
  - + Anh: Tạ Văn Luận : 0 cổ phần
  - + Con: Tạ Thị Vũ Ngọc : 0 cổ phần
  - + Con: Tạ Thị Vũ Vy : 0 cổ phần
  - + Con: Tạ Thị Vũ Vân : 15 cổ phần
  - + Con: Tạ Thị Vân Phụng : 378 cổ phần
  - + Con: Tạ Thị Ngọc Vy : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

#### 4) Ông Võ Diệp Văn Tuấn - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- CMND: 023608844
- Ngày tháng năm sinh: 19/5/1979
- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định

- Địa chỉ thường trú: 286A Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc: (0650) 3642 004 Ext: 118
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2008 - 2009	Trưởng phòng Tài chính CTCP Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành
2009 - 2011	Giám đốc Tài chính - Kế toán CTCP Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành
2011 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT TTF
- Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:
  - + Thành viên HĐQT CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTBD2)
  - + Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT CTCP Ván Công nghiệp Trường Thành (TTBD3)
  - + Thành viên HĐQT CTCP Trường Thành (TTDL1)
  - + Thành viên HĐQT CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTDL2)
- Số cổ phần sở hữu (đến 31/12/2014):
  - + Sở hữu cá nhân : 253.497 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:
  - + Cha: Võ Trường Thành : 10.042.568 cổ phần
  - + Mẹ: Diệp Thị Thu : 3.931.784 cổ phần
  - + Vợ: Hoàng Diệp Tố Trân : 0 cổ phần
  - + Em: Võ Diệp Cẩm Tú : 204.870 cổ phần
  - + Em: Võ Diệp Cẩm Vân : 100.797 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

#### 5) Ông Đinh Văn Hóa - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- CMND: 024471076
- Ngày tháng năm sinh: 26/3/1962

- Nơi sinh: Bình Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phù Cát, Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 187 Bình Phú, P.11, Quận 6, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: (0650) 3642 004
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1989 – 2001	Quản lý và điều hành xây dựng công trình khách sạn DD và CN tại Hà Nội
1994 - 2001	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Đông Á - Bình Định
2002 - 2007	Giám đốc Công ty TNHH Kinh doanh nhà Đông Nam Á
6/2007 - 8/2012	Giám đốc Ban Quản lý dự án CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTBD2)
9/2012 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT TTF
- Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: Thành viên HĐQT CTCP Chế biến Gỗ Trường Thành (TTBD2)
- Số cổ phần sở hữu (đến 31/12/2014):
  - + *Sở hữu cá nhân* : 119.930 cổ phần
  - + *Đại diện sở hữu* : 0 cổ phần
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:
  - + *Mẹ: Đinh Thị Kim Lang* : 0 cổ phần
  - + *Em: Đinh Kim Hùng* : 0 cổ phần
  - + *Vợ: Diệp Thị Tuyết Nhung* : 20.710 cổ phần.
  - + *Con: Đinh Diệp Nhật Trâm* : 0 cổ phần.
  - + *Con: Đinh Diệp Nhật My* : 0 cổ phần.
  - + *Con: Đinh Diệp Duy* : 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
  - Hành vi vi phạm pháp luật : không

**6) Ông Trần Việt Anh - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Ngày tháng năm sinh : 15/09/1978
- Nơi sinh : Hưng Yên
- Số CMND : 013014219
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : 175, tổ 19, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
8/2000 - 6/2001	Cán bộ - Viện Khoa học Việt Nam
6/2003 - 1/2012	Trưởng phòng ISO - Công ty TNHH LIWAYWAY Việt Nam
4/2003 - 1/2012	Chuyên gia tư vấn các Hệ thống Quản lý, phụ trách văn phòng phía Bắc - SMEDEC 2 - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ
1/2012 đến nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Việt Á

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:
  - + Phó Văn phòng HĐQT, Giám đốc Nhân sự, Phó Giám đốc Khối Giám sát và Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB)
  - + Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Việt Á
  - + Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh (DXG)
  - + Thành viên HĐQT CTCP Công viên nước Đầm Sen (DSN)
  - + Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp - Thương mại Củ Chi (CCI)
  - + Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Quốc Gia (NSI)
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (đến 31/12/2014):
  - + Sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :
  - + Cha: Trần Bá Chức : 0 cổ phần
  - + Mẹ: Nguyễn Thị Thu Ngọc : 0 cổ phần

- + Vợ: *Phuong Thanh Nhung* : 0 cổ phần.
- + Con: *Trần Phương Thành* : 0 cổ phần.
- + Con: *Trần Phương Thảo* : 0 cổ phần.
- + Em: *Trần Việt Hà* : 0 cổ phần.
- + Em: *Trần Thị Kiều Trang* : 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

**7) Ông Phương Xuân Thụy - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Ngày tháng năm sinh : 22/03/1977
- Nơi sinh : Bắc Ninh
- Số CMND : 012476174
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : 24/31 Vân Đồn, P. Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
10/1999 - 10/2001	Nhân viên bán hàng - Công ty Unilever Việt Nam
11/2001 - 09/2002	Quản lý Văn phòng - Công ty Phát triển Kinh tế Thanh niên
10/2002 - 12/2004	Phó Giám đốc - Công ty Phát triển Kinh tế Thanh niên
01/2005 - 03/2011	Giám đốc - Công ty Phát triển Kinh tế Thanh niên
06/2009 - 05/2012	Giám đốc Ban điều hành Dự án Xây dựng Trụ sở chính quyền Thủ đô Viêng chăn (Lào)
07/2011 - 06/2012	Thành viên HĐQT - CTCP XNK & Chế biến gỗ Hưng Thịnh
7/2012 đến nay	Chủ tịch HĐQT - CTCP XNK & Chế biến gỗ Hưng Thịnh

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:
  - + *Chủ tịch HĐQT CTCP XNK & Chế biến gỗ Hưng Thịnh*

- Số cổ phần sở hữu và đại diện (đến 31/12/2014):
  - + *Sở hữu* : 0 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
  - + *Đại diện* : 7.029.397 cổ phần, chiếm 7.02% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :
  - + *Cha: Phương Xuân Thịnh* : 0 cổ phần
  - + *Mẹ: Nguyễn Thị Lan* : 0 cổ phần
  - + *Vợ: Đỗ Thị Ngọc Hà* : 0 cổ phần.
  - + *Con: Phương Minh Thái* : 0 cổ phần.
  - + *Con: Phương Đỗ Thái Dương* : 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

### 13.2. Ban Giám đốc

STT	TÊN THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Võ Trường Thành	Tổng Giám đốc
2	Ông Tạ Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Võ Diệp Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Đinh Văn Hóa	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Lê Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc

#### 1) Ông Võ Trường Thành - Tổng Giám đốc

(xem mục 13.1 - Chủ tịch HĐQT)

#### 2) Ông Tạ Văn Nam - Phó Tổng Giám đốc

(xem mục 13.1 - Thành viên HĐQT)

#### 3) Ông Võ Diệp Văn Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

(xem mục 13.1 - Thành viên HĐQT)

#### 4) Ông Đinh Văn Hóa - Phó Tổng Giám đốc

(xem mục 13.1 - Thành viên HĐQT)

**5) Lê Minh Ngọc - Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- CMND: 280541333
- Ngày tháng năm sinh: 30/7/1973
- Nơi sinh: Thủ Đức
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 1241/2 tổ 6, TL43, KP2, Bình Chiểu, Thủ Đức, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: (0650) 3642 004 Ext: 121
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình công tác:

**Thời gian****Quá trình công tác**

1997 - 2000

Nhân viên kỹ thuật Công ty Gỗ Xuất khẩu Thành Mỹ

2000 đến nay

Đảm nhận cán bộ sản xuất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành qua các vị trí:

- Phó Quản đốc Định hình
- Trưởng phòng Kỹ thuật
- Quản đốc Định hình
- Giám đốc Sản xuất
- Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc TTF (kể từ ngày 27/8/2012)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: không có
- Số cổ phần sở hữu (đến 31/12/2014):
  - + *Sở hữu cá nhân* : 579 cổ phần.
  - + *Đại diện sở hữu* : 0 cổ phần.
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:
  - + *Cha: Lê Sỹ Nghĩa* : 0 cổ phần
  - + *Mẹ: Lê Thị Hương* : 0 cổ phần
  - + *Vợ: Đoàn Thị Thùy Trang* : 0 cổ phần
  - + *Chị: Lê Thị Ngoan* : 0 cổ phần
  - + *Em: Lê Hồng Ngân* : 0 cổ phần
  - + *Em: Lê Sỹ Nghị* : 0 cổ phần
  - + *Con: Lê Đoàn Huyền Châu* : 0 cổ phần



- + Con: Lê Đoàn Trọng Khoa : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

### 13.3. Ban Kiểm soát

STT	TÊN THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
1	Bà Bùi Thị Kim Tuyên	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Hoàng Anh Tú	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Trần Lâm Thúy Quyên	Thành viên Ban Kiểm soát

#### 1) Bà Bùi Thị Kim Tuyên - Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh : 28/11/1983
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Số CMND : 025017623
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 263/16/4 Thạch Lam, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
08/2006 – 12/2008	Chuyên viên Phòng Đầu tư - Ngân hàng TMCP Việt Á
01/2009 đến nay	Phó Giám đốc Phòng Đầu tư - Ngân Hàng TMCP Việt Á
04/2013 đến nay	Cộng tác viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI)

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành
- Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:
  - + Phó Giám đốc Phòng Đầu tư - Ngân Hàng TMCP Việt Á
- Số cổ phần sở hữu (đến 31/12/2014):
  - + Sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

- + Đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan :
  - + Cha: Bùi Tư : 0 cổ phần
  - + Mẹ: Nguyễn Thị Quyên : 0 cổ phần
  - + Ông: Hoàng Giang : 0 cổ phần
  - + Em: Bùi Thị Kim Oanh : 0 cổ phần
  - + Em: Bùi Thị Bích Thảo : 0 cổ phần
  - + Em: Bùi Hoàng Phương : 0 cổ phần
  - + Em: Bùi Thiên Ngân : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không.

**2) Ông Hoàng Anh Tú - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Ngày tháng năm sinh : 09/04/1979
- Nơi sinh : Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
- Số CMND : 164063236
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú : Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2002 - 2003	Nhân viên kế toán kho Công ty Dezen Việt Nam
2004 - 2005	Nhân viên kế toán giá thành Công ty Lâm Nguyên
2006 - 2007	Nhân viên kế toán Công ty VPAK
2008 - 03/2012	Nhân viên kế toán CTCP Ché Biên Gỗ Trường Thành
04/2012 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Bao bì Trường Thành (TTBB)

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:

- + *Kế toán trưởng CTCP Bao bì Trường Thành (TTBB)*
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 31/12/2015):
  - + *Sở hữu* : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + *Đại diện* : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :
  - + *Cha: Hoàng Ty* : 0 cổ phần
  - + *Mẹ: Phùng Thị Xuyên* : 0 cổ phần
  - + *Vợ: Lê Thị Thủy* : 0 cổ phần
  - + *Con: Hoàng Lê Khánh Linh* : 0 cổ phần
  - + *Con: Hoàng Lê Quốc Khánh* : 0 cổ phần
  - + *Chị: Hoàng Thị Phấn* : 0 cổ phần
  - + *Chị: Hoàng Thị Kim Liên* : 0 cổ phần
  - + *Chị: Hoàng Thị Xuyên* : 0 cổ phần
  - + *Chị: Hoàng Thị Nhân* : 0 cổ phần
  - + *Anh: Hoàng Anh Tuấn* : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

**3) Bà Trần Lâm Thúy Quyên - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Ngày tháng năm sinh : 6/12/1981
- Nơi sinh : Bạc Liêu
- Số CMND : 385075328
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú : D208, Chung Cư 40, Duy Tân, P.8, Q. Tân Bình, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế Tài chính
- Quá trình công tác:

**Thời gian**

**Quá trình công tác**

3/2003 - 8/2007

Công ty TNHH TM-DV-SX D&B

10/2007 đến nay

Trợ lý Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện (tính đến 31/12/2014):
  - + *Sở hữu* : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + *Đại diện* : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :
  - + *Cha: Trần Tác* : 0 cổ phần
  - + *Mẹ: Lâm Thị Thanh Thủy* : 0 cổ phần
  - + *Chồng: Ngô Văn Thành* : 0 cổ phần
  - + *Con: Ngô Mỹ An* : 0 cổ phần
  - + *Em: Trần Bá Thảo* : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

#### 13.4. Kế toán trưởng

##### Ông Đào Ngọc Quyết - Kế toán trưởng

- Giới tính : Nam
- CMND : 168 030 094
- Ngày tháng năm sinh : 28/02/1980
- Nơi sinh : Xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
- Số điện thoại liên lạc : (0650) 3642 004
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2003 – 2008	Kế toán Tổng hợp Công ty TNHH Lưới thép hàn VRC VN
2008 – 2012	Kế toán trưởng Công ty TNHH Kuraudia Việt Nam

2012 – 2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH Harris Freeman Việt Nam
2013 – 2014	Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành
09/2014 - nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành

- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng TTF
- Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác:
- Số cổ phần sở hữu (đến 31/12/2014):
- + *Sở hữu cá nhân* : 0 cổ phần.
- + *Đại diện sở hữu* : 0 cổ phần.
- Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu:
- + *Bố: Đào Ngọc Nguyễn* : 0 cổ phần
- + *Mẹ: Nguyễn Thị Ngoan* : 0 cổ phần
- + *Em: Đào Ngọc Toán* : 0 cổ phần
- + *Em: Đào Ngọc Chanh* : 0 cổ phần
- + *Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Diệu* : 0 cổ phần
- + *Con: Đào Ngọc Tường Vy* : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

#### 14. Tài sản

Giá trị tài sản cố định (TSCĐ) theo BCTC hợp nhất tại 31/12/2014 như sau:

STT	Khoản mục	Năm 2014		
		Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>556.475.248.069</b>	<b>365.158.734.518</b>	<b>65,61%</b>
1	Nhà cửa vật liệu kiến trúc	248.185.611.572	168.977.927.104	68,08%
2	Máy móc thiết bị	280.110.217.619	186.771.556.084	66,67%
3	Phương tiện vận tải	23.447.660.737	8.370.554.772	35,69%
4	Thiết bị văn phòng	4.731.808.141	1.038.696.558	21,95%

II	TSCĐ vô hình	30.373.729.374	25.065.626.422	82,52%
1	Quyền sử dụng đất	24.214.632.000	21.294.071.257	87,94%
2	Phần mềm kế toán	6.159.097.374	3.771.555.165	61,24%
3	Tài sản vô hình khác	-		
<b>Tổng cộng</b>		<b>586.848.977.443</b>	<b>390.224.360.940</b>	<b>66,49%</b>

Đơn vị tính: đồng

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014

## 15. Kế hoạch lợi nhuận giai đoạn 2015 - 2018

### 15.1. Kế hoạch năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	% +/- năm 2014
Doanh thu thuần	1.830.000.000.000	+ 25,45 %
Lợi nhuận sau thuế	164.000.000.000	+ 132,23 %
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	8,96%	+ 4,12%
Tỷ lệ cổ tức (*)	10%	10%

(\*): Mức cổ tức năm 2015 chỉ là dự kiến và có thể thay đổi tùy theo tình hình hoạt động thực tế của TTF, không hàm ý cam kết chắc chắn. Đồng thời, việc chia cổ tức có thể thực hiện theo hình thức chi trả cổ tức bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu và sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện.

### 15.2. Kế hoạch giai đoạn 2015-2018

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Doanh thu thuần	1.830.000.000	2.283.000.000	2.635.000.000	3.162.000.000
Lợi nhuận trước thuế	194.000.000	248.000.000	289.500.000	356.300.000
Lợi nhuận sau thuế	164.000.000	210.800.000	246.075.000	302.855.000
Tỷ suất LNTT/DTT	10,60%	10,86%	10,98%	11,26%
Tỷ suất LNST/DTT	8,96%	9,23%	9,34%	9,58%
EPS	1,328	1,505	1,756	2,162
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	10%	15%	15%	15%

Những chỉ tiêu về kế hoạch doanh thu - lợi nhuận cho giai đoạn 2015 - 2018 được Công ty xây dựng dựa trên định hướng chiến lược đã được Công ty đặt ra cũng như những dự báo về điều kiện thị trường trong giai đoạn 2015 - 2018.

#### **16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:** Công ty sẽ thực hiện đưa cổ phiếu vào giao dịch theo đúng qui định của pháp luật trong thời gian sớm nhất

#### **18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không

**19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu**

Không



## CHƯƠNG V: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 40.026.840 cổ phiếu
  - Tổng giá trị cổ phiếu tính theo mệnh giá: 400.268.400.000 đồng
  - Tỷ lệ thực hiện quyền **10 : 4** (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 10 quyền mua sẽ được mua 04 cổ phần mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)

Cổ đông A hiện đang sở hữu 1.051 cổ phiếu đến thời điểm chốt danh sách cổ đông, theo đó cổ đông A sẽ nhận được 1.051 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Như vậy, Số lượng cổ phiếu cổ đông A sẽ thực hiện quyền mua được xác định như sau:  $1.051 \text{ quyền mua} \times 4: (\text{chia}) 10 = 420,4$  cổ phiếu. Theo nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ nêu trên thì cổ đông A sẽ được mua tổng cộng là 420 cổ phiếu.

- Số cổ phiếu dôi ra do việc làm tròn xuống và số cổ phiếu còn lại do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền, sẽ ủy quyền Hội đồng Quản trị Công ty chào bán cho nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Trong trường hợp nhà đầu tư khác không mua hết số cổ phiếu dôi ra, thì vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký căn cứ theo số cổ phiếu thực tế phân phối được.

### 4. Giá chào bán dự kiến

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chọn giá phát hành cho Cổ đông hiện hữu sau khi chốt danh sách quyền mua cổ phiếu.

Giá phát hành không thấp hơn mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu và không cao hơn giá giao dịch cuối phiên được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh trước 01 ngày (giao dịch) ngày thông báo chốt quyền.

### 5. Phương pháp tính giá

Hội đồng Quản trị sử dụng giá trị sổ sách trên một cổ phần ước tính tại thời điểm 31/12/2014 để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

STT	Khoản mục	Giá trị ước tính
1	Tổng tài sản tại 31/12/2014 (đồng)	4.012.574.113.242
2	Tổng nợ tại 31/12/2014 (đồng)	2.762.099.347.514
3	Lợi ích cổ đông thiểu số tại 31/12/2014 (đồng)	94.529.656.830
4	Vốn chủ sở hữu 31/12/2014 (đồng)	1.155.945.108.898

STT	Khoản mục	Giá trị ước tính
5	Tài sản vô hình tại 31/12/2014 (đồng)	25.065.626.422
6	Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2014 (cổ phiếu)	100.066.636
7	Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2014 (đồng/cổ phiếu) $\{7 = (4-5)/6\}$	11.301

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời, để bám sát diễn biến thị trường của cổ phiếu TTF hiện đang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị chọn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu hành không thấp hơn mệnh giá và không vượt quá 15.000 đồng/cổ phiếu.

Hội đồng Quản trị TTF sẽ tham chiếu giá đóng cửa cuối phiên của cổ phiếu TTF trước 01 ngày (giao dịch) ngày thông báo chốt quyền để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Quý Công ty và các cổ đông hiện hữu.

## 6. Phương thức phân phối

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được TTF thực hiện phân phối sau khi nhận được giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN.

## 7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối dự kiến: trong vòng 90 ngày kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu TTF ra công chúng.

## 8. Đăng ký mua cổ phiếu

Sau khi nhận giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN, Hội đồng Quản trị TTF sẽ làm việc với Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc phân bổ quyền mua cổ phần phát hành thêm.

### Bước 1: thông cáo báo chí.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp, TTF sẽ hoàn tất thủ tục để ra thông báo phát hành trên 01 tờ báo địa phương hoặc 01 tờ báo chuyên ngành.

### Bước 2: xác định danh sách sở hữu cuối cùng.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp, TTF sẽ xác định danh sách sở hữu cuối cùng và gửi thông báo đề nghị tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, SGDCK TP.HCM phối hợp xác định ngày giao dịch không hưởng quyền mua, lập và cung cấp danh sách sở hữu cuối cùng. Dự kiến thực hiện xong trong 10 ngày làm việc.

**Bước 3: phân bổ và thông báo quyền mua.**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách sở hữu cuối cùng, tổ chức phát hành sẽ phối hợp cùng Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần đến các thành viên lưu ký, các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.

**Bước 4: đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần.**

Trên cơ sở danh sách phân bổ quyền mua cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại tổ chức phát hành. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách phân bổ quyền ưu tiên mua trước cổ phiếu.

**Bước 5: chuyển nhượng quyền mua cổ phần.**

Quyền mua cổ phiếu được thực hiện chuyển nhượng trong vòng 18 ngày làm việc kể từ ngày thông báo danh sách phân bổ quyền thông qua thành viên lưu ký. Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.

**Bước 6: tổng hợp thực hiện quyền.**

Trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi Trung tâm Lưu ký chứng khoán báo cáo thực hiện quyền.

Trên cơ sở danh sách cổ đông thực hiện quyền của Trung tâm lưu ký và danh sách thực hiện quyền của những cổ đông chưa lưu ký do tổ chức phát hành tổng hợp, tổ chức phát hành sẽ tiến hành chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư khác.

**Bước 7: báo cáo kết quả phát hành.**

Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN và HOSE, đồng thời, hoàn tất thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, và phối hợp cùng Hose gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.

**Bước 8: chuyển giao cổ phiếu và thực hiện niêm yết bổ sung cổ phiếu.**

Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán, dự kiến trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, TTF sẽ trao chứng nhận sở hữu cổ phiếu.

Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua (nếu có): cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua (nếu có) sẽ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phân phối cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác nhưng vẫn không bán hết thì Công ty chỉ thực

hiện tăng vốn theo đúng số lượng vốn thực góp của nhà đầu tư và số vốn còn thiếu sẽ được huy động từ các nguồn vốn khác.

### 9. Phương thức thực hiện quyền:

Đây là trường hợp Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu phổ thông cho tất cả cổ đông hiện hữu. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu sẽ thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại Mục 6 7 8 của Chương V Bản cáo bạch này.

### 10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Do là doanh nghiệp đã niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh nên tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu TTF của người nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu niêm yết của tổ chức phát hành.

### 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

### 12. Các loại thuế có liên quan

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

#### 12.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 22% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

#### 12.2. Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008, có hiệu lực từ ngày 01/01/2009 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 1/1/2015, Công ty đang áp dụng thuế suất 10%.

#### 12.3. Thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định:

#### *Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cổ tức*

Theo quy định trong Thông tư số 111/2013/TT-BTC “Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân”, ban hành ngày 15/8/2013, nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức.

Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

*Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Cổ tức nhận được x Thuế suất 5%*

### **Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại khác theo quy định của Luật Chứng khoán thuộc diện thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%.

Cách tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

*Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất 20%*

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

*Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng x Thuế suất 0,1%*

Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế theo thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng. Căn cứ để xác định số thuế khấu trừ là giá chuyển nhượng chưa trừ các khoản chi phí nhân với thuế suất 0,1%.

### **12.4. Các loại thuế khác**

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí,... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

### **13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần**

Toàn bộ số tiền thu từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á – Sở Giao Dịch Thành Phố Hồ Chí Minh**

#### **Công ty Cổ phần Tập Đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành**

Số tài khoản: 0206000130429000 (VND)

Địa chỉ: 119-121 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Số điện thoại: (84-8) 3829 2497

Fax: (84-8) 3823 0336

## CHƯƠNG VI: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

## CHƯƠNG VII: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

## CHƯƠNG VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Tổ chức tư vấn phát hành

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA (NSI)

Trụ sở chính: 34B Hàn Thuyên, Phạm Đình Hổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3944 5474 Fax: (84-4) 3944 5475

Chi nhánh: 168 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3821 7262 Fax: (84-8) 3821 7305

Website : [www.nsi.com.vn](http://www.nsi.com.vn)

### 2. Tổ chức kiểm toán

#### CÔNG TY KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM

Địa chỉ: 38/8 Lam Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6262 8684

Website: [www.dfkvietnam.com](http://www.dfkvietnam.com)

## CHƯƠNG XI: PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 1:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục 2:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. **Phụ lục 3:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán
4. **Phụ lục 4:** Các báo cáo tài chính
5. **Phụ lục 5:** Danh mục các văn bản tài liệu liên quan đến thông tin công bố trong Bản cáo bạch và các tài liệu pháp lý của dự án đầu tư *(nếu có)*
6. **Phụ lục 6:** Báo cáo về các vụ/việc tranh chấp của tổ chức phát hành *(nếu có)*
7. **Các phụ lục khác** *(nếu có)*.



Bình Dương, ngày 31. tháng 03. năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN**

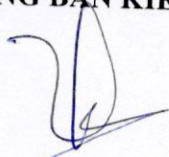
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC**



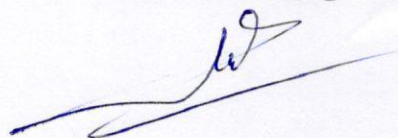
**Võ Trường Thành**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Bùi Thị Kim Tuyền**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**Đào Ngọc Quyết**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA**

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Lâm Tùng**